

Bản án số: 03/2021/HS-ST

Ngày 02-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lập

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Anh Tuấn

Ông Nguyễn Mạnh Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Quyên, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Lê Mộng Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2021; các Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/HSST-QĐ ngày 28 tháng 01 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/HSST-QĐ ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Tiến V; tên gọi khác: Bé; sinh năm 1997 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Di, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Tiến Dũng (đã chết) và bà Phạm Thị Diện, sinh năm 1958, nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Di, tỉnh Lâm Đồng; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp bắt tạm giữ từ ngày 04/5/2020 sau đó bị tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

2. Họ và tên: Nguyễn Tiến S, tên gọi khác: Cường, sinh năm 1986 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Di, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Tiến Dũng (đã chết) và bà Phạm Thị Diện, sinh năm 1958, nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Di, tỉnh Lâm Đồng; vợ

Hoàng Thị Hồng Năm, sinh 1985; con có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp bắt tạm giữ từ ngày 04/5/2020 sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam đến ngày 30/7/2020 thì được bảo lãnh cho đến nay; hiện đang tại ngoại tại: Thôn A, xã B, huyện Di, tỉnh Lâm Đồng.

3. Họ và tên: Ngô Quang T, tên gọi khác: Trung Đen; sinh năm 1984 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn Maguôi, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: thợ sửa chữa điện; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Ngô Quang Hưng (đã chết) và bà Mai Thị Thanh, sinh năm 1962, hiện ở tại: Tổ dân phố 3, thị trấn Maguôi, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng; vợ Lê Thị Thu Nhã, sinh năm 1987; con có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất 2012.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Nhân thân:

+ Ngày 07/01/2013 bị Công an thị trấn Maguôi xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi “*Đánh bạc*”.

+ Ngày 17/01/2014 có hành vi đánh bạc bị Tòa án nhân dân huyện Đa Huoai xử phạt 03 tháng 04 ngày tù về tội “*Đánh bạc*”, theo Bản án số 19/2014/HSST ngày 09/6/2014.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/4/2020 cho đến nay; hiện đang tại ngoại tại: tổ dân phố 3, thị trấn Maguôi, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

4. Họ và tên: Hà Văn T, tên gọi khác: Tý Em; sinh năm 1995 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn 7 (nay là thôn 6), xã Maguôi, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Hà Văn Tân, sinh năm 1970 và bà Tạ Thị Lụa, sinh năm 1973, nơi cư trú: Thôn 7 (nay là thôn 6), xã Maguôi, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng; vợ, con: chưa có.

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 03/02/2020 bị Công an thị trấn Maguôi xử phạt hành chính 1.500.000đ (*một triệu năm trăm ngàn đồng*) về hành vi “*Đánh bạc*”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/04/2020 cho đến nay; hiện đang tại ngoại tại: Thôn 7 (nay là thôn 6), xã Maguôi, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

5. Họ và tên: Nguyễn Tấn Thanh T; tên gọi khác: Tân Nhóc; sinh năm 1992 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn 4, xã Maguôi, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 10/12 quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông: Nguyễn Tấn Ngọc, sinh 1961 và bà Bùi Thị Mộng Hà, sinh năm 1961, nơi cư trú: Thôn 4, xã

Mađaguôi, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng; vợ Lê Thị Tuyết Ngọc, sinh 1991; con có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp bắt tạm giữ từ ngày 13/03/2020 đến ngày 20/03/2020, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam đến ngày 10/6/2020 thì được bảo lãnh cho đến nay; hiện đang tại ngoại tại: Thôn 4, xã Mađaguôi, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

6. Họ và tên: Đỗ Đăng L, tên gọi khác: Lợi Kịt; sinh năm 1986 tại tỉnh Hà Nội, nơi cư trú: Thôn 4, xã Mađaguôi, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Đỗ Đăng Trinh, sinh năm 1940 và bà Đỗ Thị Khách, sinh năm 1947, nơi cư trú: ở tại Thôn 4, xã Mađaguôi, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng; vợ, con: chưa có; tiền án: không

Tiền sự: Ngày 06/11/2019, Đỗ Đăng L có hành vi dùng dao chém gây thương tích người khác tại thôn 1, xã Hà Lâm, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng nên bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đạ Huoai khởi tố, điều tra về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Tuy nhiên, do người bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố nên vụ án được đình chỉ. Ngày 24/8/2020, Công an huyện Đạ Huoai đã ra Quyết định xử phạt hành chính 2.500.000đ (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*) về hành vi “*xâm hại sức khỏe của người khác*”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/08/2020 cho đến nay; hiện đang tại ngoại tại: Thôn 4, xã Mađaguôi, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

7. Họ và tên: Đỗ Văn N; tên gọi khác: Tèo; sinh năm 1984 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn 3, xã Đạ Oai, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Minh Sơn (đã chết) và bà Lê Thị Oanh, nơi cư trú: Thôn 3, xã Đạ Oai, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng; vợ Huỳnh Thị Mỹ Nương, sinh 1987; con có 03 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp bắt tạm giữ từ ngày 13/03/2020 đến ngày 20/03/2020, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam đến ngày 10/6/2020 thì được bảo lãnh cho đến nay; hiện đang tại ngoại tại: Thôn 3, xã Đạ Oai, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

8. Họ và tên: Hoàng Minh T; sinh năm 1995, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; đăng ký HKTT: Thôn Tân An, xã Eabar, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. nơi cư trú: Thôn 7 (nay là thôn 6), xã Mađaguôi, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: thợ sửa điện thoại; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Hoàng Minh, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Thanh Hải, sinh năm 1976, hiện cả hai ở tại Thôn Tân An, xã Eabar, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên; vợ Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, sinh năm 1993; con: có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/4/2020 cho đến nay, hiện đang tại ngoại tại: Thôn 7 (nay là thôn 6), xã Mađaguôi, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

9. Họ và tên: Trần Thị Thảo U, tên gọi khác: Thu; sinh 1981 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn 7 (nay là thôn 6), xã Mađaguôi, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: Thiên chúa; giới tính: nữ; con ông Trần Văn Các, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị Dư, sinh năm 1954, nơi cư trú: Thôn 7 (nay là thôn 6), xã Mađaguôi, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng; chồng Trần Thiên Long, sinh năm 1977; con có 02 con, lớn nhất 2003, nhỏ nhất sinh năm 2005; án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp bắt tạm giữ từ ngày 13/03/2020 đến ngày 20/03/2020, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam đến ngày 10/6/2020 thì được bảo lãnh cho đến nay; hiện đang tại ngoại tại: Thôn 7 (nay là thôn 6), xã Mađaguôi, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

10. Họ và tên: Phạm Nguyễn Huy H, sinh năm 1999 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn 2, xã Mađaguôi, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông Phạm Văn Bắc, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Sen, sinh năm 1971, hiện đều ở tại Thôn 2, xã Mađaguôi, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/04/2020 cho đến nay; hiện đang tại ngoại tại: Thôn 2, xã Mađaguôi, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

11. Họ và tên: Ngô Văn T, sinh năm 1964 tại tỉnh Quảng Ngãi, nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Di, tỉnh Lâm Đồng. nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Ngô Huân và bà Nguyễn Thị Đi (đều đã chết); vợ: Phạm Thị Hiền, sinh năm 1972; con có 02 con lớn sinh năm 2003 nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/6/2020 cho đến nay, hiện đang tại ngoại tại: Thôn A, xã B, huyện Di, tỉnh Lâm Đồng.

12. Họ và tên: Nguyễn Thành L; tên gọi khác: Hai Lũy; sinh 1964 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Di, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn My (đã chết) và bà Lê Thị Thạch, nơi cư trú: xã Bình Hiệp, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi; vợ Phạm Thị Cường, sinh năm 1964; con có 06 người con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp bắt tạm giữ từ ngày 13/03/2020 đến ngày 20/03/2020, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam đến ngày 10/6/2020 thì được

bảo lãnh cho đến nay; hiện đang tại ngoại tại: Thôn A, xã B, huyện Di, tỉnh Lâm Đồng.

13. Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh B, sinh năm 1980 tại tỉnh Hà Tĩnh. đăng ký HKTT: 126, đường Ymon, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; tạm trú: 401, đường Hùng Vương, tổ dân phố 3, thị trấn Madaguôi, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật giáo; con ông Nguyễn Đức Niêm (đã chết) và bà Ngô Thị Thủy, sinh năm 1952, hiện ở tại phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; chồng Vũ Minh Hải, sinh năm 1981 (đã ly hôn); con có 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp bắt tạm giữ từ ngày 13/03/2020 đến ngày 20/03/2020, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam đến ngày 10/6/2020 thì được bảo lãnh cho đến nay; hiện đang tại ngoại tại: 126, đường Ymon, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

14. Họ và tên: Đỗ Thị H, sinh năm 1964 tại tỉnh Quảng Ngãi, nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Di, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; con ông Đỗ Quyên và bà Phạm Thị Quyết (đều đã chết); chồng: không có; con có 02 con, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1992, hiện ở cùng mẹ tại Thôn A, xã B, huyện Di, tỉnh Lâm Đồng; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp bắt tạm giữ từ ngày 13/03/2020 đến ngày 20/03/2020, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam đến ngày 10/6/2020 thì được bảo lãnh cho đến nay; hiện đang tại ngoại tại: Thôn A, xã B, huyện Di, tỉnh Lâm Đồng.

15. Họ và tên: Nguyễn Thị L; sinh năm 1967 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Di, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 1/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật giáo; con ông Nguyễn Tự (đã chết) và bà: Ngô Thị Mai, sinh năm 1937, nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Di, tỉnh Lâm Đồng; chồng không có; con có 01 con sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp bắt tạm giữ từ ngày 13/03/2020 đến ngày 20/03/2020, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam đến ngày 10/6/2020 thì được bảo lãnh cho đến nay; hiện đang tại ngoại tại: Thôn A, xã B, huyện Di, tỉnh Lâm Đồng.

16. Họ và tên: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1974 tại tỉnh Quảng Ngãi. nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Di, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Tự (đã chết) và bà Ngô Thị Mai, sinh năm 1937, nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Di, tỉnh Lâm Đồng; chồng Ngô Hữu Trung, sinh năm 1976; con có 01 con, sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp bắt tạm giữ từ ngày 13/03/2020 đến ngày 20/03/2020, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam đến ngày 10/6/2020 thì được

bảo lĩnh cho đến nay; hiện đang tại ngoại tại: Thôn A, xã B, huyện Di, tỉnh Lâm Đồng.

17. Họ và tên: Từ Thị Mỹ D; sinh năm 1986 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn 7 (nay là thôn 6), xã Mađaguôi, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Từ Thái Tâm, sinh 1946 và bà Nguyễn Thị Lan sinh 1946, nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Di, tỉnh Lâm Đồng; chồng Trần Mạnh Trí, sinh 1986; con có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp bắt tạm giữ từ ngày 13/03/2020 đến ngày 20/03/2020, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam đến ngày 10/6/2020 thì được bảo lĩnh cho đến nay; hiện đang tại ngoại tại: Thôn 7 (nay là thôn 6), xã Mađaguôi, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Phạm Chí Phúc, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn 4, xã Mađaguôi, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

- Những người làm chứng:

1. Bà Phạm Thị D sinh năm 1958; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Di, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bà Phạm Thị H sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Di, tỉnh Lâm Đồng.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phúc vắng mặt; người làm chứng bà Diệm có mặt, người làm chứng bà Hạnh vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 40 phút ngày 13/03/2020, Công an huyện Đa Huoai phối hợp với Công an xã Đa Tồn tiến hành bắt quả tang các đối tượng tham gia đánh bạc trái phép bằng hình thức “xóc đĩa” tại vườn cây sát nhà bà Phạm Thị Diệm, gồm: Đỗ Văn Ngọc (Ngọc), Nguyễn Thành Lũy (Lũy), Nguyễn Tấn Thanh Tân (Tân), Nguyễn Thị Thanh Bình (Bình), Đỗ Thị Hồng (Thị Hồng), Nguyễn Thị Thu Hồng (Thu Hồng), Từ Thị Mỹ Dung (Dung), Trần Thị Thảo Uyên (Uyên) và Nguyễn Thị Liên (Liên). Cơ quan Công an đã tiến hành thu giữ và niêm phong các tài sản, đồ vật gồm: Số tiền tại chiếu bạc là 5.621.000đ (*năm triệu sáu trăm hai mươi một nghìn đồng*); 07 (bảy) vị bài hình tròn cắt từ bài tú lơ khơ; 06 (sáu) chén sứ; 02 (hai) đĩa sứ; 01 (một) tô nhựa; 49 (bốn mươi chín) con bài tú lơ khơ; 01 (một) bình ắc-quy nhãn hiệu Đồng Nai 12 vôn; 05 (năm) ghế nhựa và 04 (bốn) chiếc chiếu cói; Ngoài ra, còn thu giữ tiền và một số đồ vật, tài sản khác trên người các con bạc. Ngoài những đối tượng bị quả tang, một số đối tượng có mặt tại sòng bạc đã chạy thoát được nhưng sau đó đã đến Cơ quan điều

tra đầu thú và làm việc, gồm: Hà Văn Tuấn (Tuấn), Ngô Quang Trung (Quang Trung), Phạm Nguyễn Huy Hoàng (Hoàng), Hoàng Minh Trung (Minh Trung). Các đối tượng này đã khai nhận có tham gia đánh bạc vào chiều ngày 13/03/2020 cùng các đối tượng bị bắt quả tang và những người khác gồm: Đỗ Đăng Lợi (Lợi), Nguyễn Tiến V (Vỹ), Nguyễn Tiến Sỹ (Sỹ), Ngô Văn Trâm (Trâm). Quá trình triệu tập, lấy lời khai tại Cơ quan điều tra, các đối tượng đánh bạc đã khai nhận:

Vào sáng ngày 13/03/2020, sau khi nghe Vỹ gọi điện thoại rủ đến nhà mình đánh bài ăn tiền thì Ngọc và Quang Trung đồng ý. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Quang Trung cùng bạn tên là Lê Thị Hồng Vân và Bình đến nhà Vỹ, còn Ngọc cũng đi xe máy một mình đến. Tại nhà Vỹ, lúc này có Sỹ là anh ruột của Vỹ cũng biết mục đích việc Vỹ gọi rủ những người này đến chơi đánh bài. Khoảng 10 giờ trưa cùng ngày, Quang Trung lấy đưa cho Vỹ số tiền 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) mục đích để Vỹ đi mua bia, gà về ăn uống. Sau khi ăn uống xong, do còn ít người chơi nên Quang Trung, Ngọc và Sỹ chỉ ngồi chơi bài tiến lên và tiếp tục chờ thêm người đến chơi bài. Khoảng 13 giờ chiều cùng ngày, khi có nhiều người đến chơi nên mọi người chuyển sang đánh “xóc đĩa” ăn thua bằng tiền.

- Đối với Quang Trung tham gia đánh bạc từ lúc 13 giờ đến hơn 16 giờ thì Quang Trung thua hết số tiền 9.100.000đ (*chín triệu một trăm nghìn đồng*) mang theo nên cùng Vân đi về trước. Do vậy, khi Lực lượng Công an ập vào bắt quả tang thì không có mặt của Quang Trung. Tuy nhiên, đến ngày 13/4/2020, Trung đã đến Cơ quan Công an đầu thú, tự nguyện giao nộp số tiền đã sử dụng đánh bạc là 9.100.000 đồng (*chín triệu một trăm nghìn đồng*). Còn đối với Bình mặc dù có mặt tại nhà Vỹ từ đầu cùng Quang Trung nhưng đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Bình mới tham gia đánh xóc đĩa ăn tiền. Lúc đó, trên người Bình có số tiền 2.240.000đ (*hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng*) nhưng Bình chỉ sử dụng số tiền 200.000đ để tham gia; Bình chơi 04 ván với số tiền 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*) nhưng đều bị thua thì sau đó chỉ đứng xem (bút lục 480-485; 575, 599, 667- 670).

- Đối với Ngọc tham gia đánh bạc từ lúc 13 giờ, trước khi đến nhà Vỹ đánh bài đã mang theo số tiền 7.000.000đ (*bảy triệu đồng*), tham gia chơi xóc đĩa cùng mọi người đến hơn 16 giờ cùng ngày, Ngọc thấy không thắng cũng không thua nên đi về nhà. Trong lúc đang ở nhà thì Vỹ tiếp tục gọi điện và rủ Ngọc đến chơi xóc đĩa lần thứ 2. Đến khoản 17 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo tiếp tục đến nhà bị cáo đánh bạc cho đến khi phát hiện và bắt giữ. Quá trình đánh xóc đĩa, Ngọc đặt cược ván thấp nhất là 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*), ván cao nhất là 600.000đ (*sáu trăm nghìn đồng*) và đều thắng, số tiền thắng được Ngọc cất vào các túi áo quần của mình, số còn lại thì để trong ví da trước chỗ ngồi đánh xóc đĩa để chơi cùng mọi người cho đến lúc bị bắt quả tang, số tiền bị cáo mang theo và thu lợi bất chính bị Công an thu giữ hết (bút lục 464-469; 576; 604; 655- 658).

- Đối với Tuấn khi biết tin mọi người đánh xóc đĩa ăn tiền tại nhà Vỹ (thông qua bị cáo Sỹ) cũng đến và sử dụng số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) mang theo để chơi nhưng thua hết. Lúc này Sỹ có 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) cũng đang ngồi đánh xóc đĩa do vậy Tuấn và Sỹ cùng tham gia chơi khoảng hơn 01 giờ đồng hồ thì cả hai thắng được khoản 17.000.000đ đến 18.000.000đ nên chia nhau mỗi người từ 8.000.000đ đến 9.000.000đ. Sau khi chia tiền Tuấn đi về dự sinh nhật bạn, đến khoảng hơn 19 giờ cùng ngày thì quay lại địa điểm đánh xóc đĩa lấy số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) trả lại cho Tân vì trước đó Tuấn nợ tiền của Tân và chỉ ngồi xem cho đến khi lực lượng Công an bắt quả tang và chạy thoát được. Đến ngày 30/03/2020, Tuấn mang số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng) đến Cơ quan Công an để giao nộp và khai nhận hành vi đánh bạc của mình (bút lục 426; 470-479; 578-580; 659-662).

Thời điểm Tuấn đi về, Sỹ vẫn tiếp tục đánh xóc đĩa nhưng sau đó thua hết tiền nên nghỉ Sỹ thỉnh thoảng đi ra, đi vào khu vực mọi người chơi xóc đĩa để xem, đến hơn 20 giờ cùng ngày thì Sỹ mang theo 01 nhẫn vàng đến gặp Tân để cầm cố lấy 5.000.000đ (năm triệu đồng) để chơi xóc đĩa. Khi lực lượng Công an ập vào bắt quả tang, Sỹ bỏ lại hiện trường một điện thoại di động hiệu ITEL màu xanh và cùng một số người khác bỏ chạy nên không bị bắt (bút lục 516- 524; 572; 697-702).

- Khoảng 17 giờ chiều ngày 13/03/2020, Hoàng mang theo số tiền 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng) đến nhà Vỹ và tham gia đánh xóc đĩa cùng mọi người. Sau khi đánh thua hết số tiền này, Hoàng hỏi mượn của Tân số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để đánh tiếp nhưng cũng bị thua hết số tiền đã mượn đến 21 giờ thì đi về. Đến ngày 17/03/2020, Hoàng đến Cơ quan Công an đầu thú, tự nguyện giao nộp số tiền 10.700.000đ (mười triệu bảy trăm nghìn đồng) và khai nhận hành vi đánh bạc của mình (bút lục 428; 531 - 534; 593; 725-726).

- Trong quá trình mọi người đang đánh bài, Vỹ nhiều lần gọi cho Dung để rủ đánh xóc đĩa. Chiều cùng ngày, Dung đến nhà chị Uyên thì gặp Minh Trung và có kể cho Trung và Uyên nghe sự việc đánh bài tại nhà Vỹ, khoảng 18 giờ cả ba cùng nhau đến nhà Vỹ để đánh bài cho đến khi bị lực lượng Công an bắt quả tang. Dung sử dụng số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) trong tổng mang theo số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) để tham gia đánh xóc đĩa cùng mọi người. Khi bị bắt quả tang, trên người của Dung còn số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) (bút lục 557- 562; 595-598; 703-708).

Khi Uyên và Minh Trung cùng Dung đến nhà Vỹ, trên người Uyên có số tiền 430.000đ (bốn trăm ba mươi nghìn đồng), Uyên đã sử dụng 400.000đ đánh xóc đĩa nhưng thua hết tiền nên nghỉ và đứng xem. Một lúc sau đó, Minh Trung và Uyên thống nhất mượn tiền của Tân để đánh xóc đĩa và được Tân cho mượn số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) để đánh. Khi lực lượng Công an ập vào bắt quả tang, Minh Trung chạy thoát được, còn Uyên bị bắt. Đến ngày 30/03/2020, Minh Trung đến Cơ quan Công an làm việc, tự nguyện giao nộp số tiền đã tham gia đánh bạc 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) mà Minh Trung và

Uyên đã vay của Tân để đánh bạc và khai nhận toàn bộ hành vi của mình (bút lục 427; 535-538; 584; 592; 721-724; 504-509; 589-591; 689-692).

- Đối với Lợi, khoảng 14 giờ ngày 13/03/2020, khi đi mua sầu riêng ở xã Đa Tồn thì thấy có nhiều người đang đánh xóc đĩa tại nhà Vỹ nên cũng vào tham gia. Trên người Lợi lúc đầu có 1.000.000đ (*một triệu đồng*), đánh đến 16 giờ cùng ngày do có việc riêng nên Lợi đi về, thời điểm này Lợi thắng được số tiền khoảng 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*). Đến 18 giờ 30 phút, Lợi quay lại chỗ đánh xóc đĩa. Do lúc này Lợi lấy được tiền nợ của một người tên Khải nên đã mang trả cho Tân số tiền 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) mà Lợi đã nợ Tân trước đó. Lợi vào tham gia đánh xóc đĩa với mọi người, lúc này người cầm cái xóc đĩa là Hoàng. Đánh đến 20 giờ 30 phút, Lợi thay Hoàng xóc cái nhưng đến 21 giờ thì Lợi thua hết số tiền 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) mang theo nên nghỉ và chuyển cho Vỹ xóc cái. Khi lực lượng Công an ập vào bắt quả tang, Lợi và một số người khác chạy thoát được. Đến ngày 03/03/2020, Lợi đến Cơ quan Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình (bút lục 423; 502-503; 683-688).

- Đối với Tân, chiều ngày 13/03/2020 có đến nhà Vỹ với mục đích lấy tiền nợ của Sỹ, biết và thấy mọi người đang đánh xóc đĩa nhưng Tân không tham gia. Khi ở tại sòng xóc đĩa, thấy Tân đi vào nên Tuấn đến gặp và trả nợ cho Tân số tiền 5.000.000đ (*năm triệu đồng*), Lợi cũng trả nợ cho Tân số tiền 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*). Ngoài ra, tại sòng bạc, Tân đã cho Minh Trung, Uyên mượn 02 lần với tổng số tiền 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*) để đánh bạc, tiếp đó Tân cũng cho Hoàng mượn 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) để đánh xóc đĩa với mọi người. Thời điểm đó, Sỹ cũng gặp và cầm cố cho Tân 01 nhẫn vàng lấy số tiền 5.000.000đ (*năm triệu đồng*). Quá trình cho mượn, cầm nhẫn vàng và lấy tiền trả nợ nói trên Tân đều ghi chép vào 01 cuốn sổ tay màu đen mà Tân mang theo người cho đến khi bị bắt quả tang (bút lục 543-552; 602-603; 709- 714).

- Cũng trong chiều ngày 13/03/2020, tại nhà bà Diện (*mẹ ruột của Vỹ và Sỹ*) đang tổ chức bắt tôm nên có những người tham gia bắt tôm gồm: Phạm Thị Hạnh và Ngô Văn Trầm, sau khi bắt tôm xong có ra xem mọi người đánh xóc đĩa sau đó đi về nhà. Riêng bị cáo Trầm mang theo 1.000.000đ (*một triệu đồng*) tham gia đánh xóc đĩa cùng mọi người từ lúc hơn 19 giờ nhưng bị thua hết. Khi bị lực lượng Công an ập vào bắt quả tang Trầm và một số người chạy thoát được nên không bị bắt (bút lục 525-530; 570-571; 715-720).

- Những bị cáo khác gồm: Thị Hồng, Thu Hồng, Liên và Lũy khi đi ngang nhà bà Diện thấy mọi người đánh xóc đĩa đã đi vào xem, thời điểm này Vỹ đang là người xóc cái. Trước khi tham gia đánh xóc đĩa, bị cáo Lũy đưa cho Vỹ số tiền 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*) và sử dụng số tiền 300.000đ để đánh xóc đĩa nhưng không thắng được ván nào. Bị cáo Thị Hồng sử dụng số tiền 98.000đ (*chín mươi tám nghìn đồng*) mang theo trên người tham gia đánh xóc đĩa, quá trình đánh có ván thắng ván thua nhưng sau đó cũng bị thua hết. Bị cáo Liên sử dụng 100.000đ trên tổng số tiền 120.000đ (*một trăm hai mươi nghìn đồng*) mang

theo trên người để đánh xóc đĩa cũng bị thua hết. Còn bị cáo Thu Hồng sử dụng 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) trên tổng số tiền 2.200.000đ (*hai triệu hai trăm nghìn đồng*) mang theo để đánh. Sau khi bị thua, bị cáo Hồng chuẩn bị đặt ván khác thì bị lực lượng Công an bắt quả tang (bút lục 486-491; 583; 594;605; 671-676).

- Đối với bị cáo Vỹ, vào đầu tháng 03/2020, Vỹ đã tìm cách để tổ chức cho người chơi đánh bạc ăn tiền. Đến ngày 13/03/2020, sau khi gọi điện thoại rủ Quang Trung, Ngọc và Dung đến chơi đánh bài ăn tiền, Vỹ sử dụng bãi đất vườn cây giáp nhà tắm của mình, mang trái chiếu cói, chuẩn bị bài tú lơ khơ và các quân vị được cắt từ quân bài tú lơ khơ, các chén đĩa sứ để những người chơi ngồi đánh xóc đĩa. Khi lấy số tiền 500.000đ của Quang Trung, Vỹ đi mua bia, gà phục vụ ăn uống và mua thêm 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá, mua 04 chén và 04 đĩa sứ để phục vụ cho việc đánh bài. Ngoài việc lấy tiền của Quang Trung (mua đồ ăn), Vỹ còn lấy của Ngọc số tiền 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*), lấy của Lữ số tiền 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*) để mua mì tôm, nước ngọt và thuốc lá để phục vụ cho những người chơi xóc đĩa ăn uống. Như vậy, tổng số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo thu lợi từ các con bạc khác là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*).

Ngoài ra, bị cáo còn sử dụng 300.000đ (*ba trăm nghìn*) tham gia đánh bạc với các con bạc khác, quá trình đánh bạc bị cáo vừa đánh, vừa làm cái. Trước thời điểm bị lực lượng Công an ập vào bắt quả tang, Vỹ đang xóc cái cho những con bạc chơi, Vỹ chuẩn bị mở các quân vị thì bị lực lượng Công an ập vào bắt quả tang, tuy nhiên Vỹ đã chạy thoát được nên không bị bắt giữ (bút lục 510-515; 573-574; 581; 587; 693-699).

Về hình thức đánh bài xóc đĩa, toàn bộ những người chơi đều khai nhận như sau:

Những người chơi có thể đứng hoặc ngồi xung quanh thành vòng tròn trên các tấm chiếu cói được lót dưới đất, người xóc cái quy ước hai tụ “chẵn và lẻ” ở phía trước mặt tùy tay trái hoặc tay phải của mình; dụng cụ xóc cái gồm 01 chén và 01 đĩa sứ úp vào nhau bên trong chứa 04 quân vị hình tròn giống nhau được cắt từ lá bài tú lơ khơ; sau khi người xóc cái xóc các quân vị xong, những người chơi đặt tiền ở hai tụ “chẵn” hoặc “lẻ” với tỷ lệ “một ăn một”; khi nhà cái (người xóc cái) cái mở sẽ chén sứ ra: nếu có một hoặc ba quân vị cùng hình với nhau là “lẻ”, có hai hoặc bốn quân vị cùng hình với nhau là “chẵn”; người cầm cái căn cứ kết quả xóc các quân vị là “chẵn” hoặc “lẻ” để lấy tiền nếu thắng và chung tiền nếu thua theo tỷ lệ người chơi đã đặt. Số tiền mà những người chơi xóc đĩa quy định mỗi ván thấp nhất là 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*), còn lớn nhất thì tùy ý của người chơi đặt cược.

Về vật chứng của vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ trên chiếu bạc:

- Thu giữ số tiền tại chiếu bạc là 5.621.000đ (*năm triệu sáu trăm hai mươi mốt nghìn đồng*).

- 01 (một) ví da màu nâu, bên trong có 01 (một) giấy chứng nhận xe mô tô số 006867, biển số 49L1-112.27 mang tên Đỗ Văn Ngọc và số tiền 18.400.000đ

(mười tám triệu bốn trăm nghìn đồng).

- 01 (một) ví da màu nâu đen, bên trong có 02 thẻ bảo hiểm y tế, 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thành Lũy và Phạm Thị Cường cùng số tiền 82.000đ *(tám mươi hai nghìn đồng).*

- 01 (một) túi xách màu đen bên trong có 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 Chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thị Thanh Bình; 01 thẻ ngân hàng Đông Á, 01 thẻ Agribank và số tiền 2.040.000đ *(hai triệu không trăm bốn mươi đồng).*

- 01 (một) điện thoại di động màu trắng, hiệu GiGi - V22;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu ITEL màu xanh;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc - đen;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc - đen A50;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng đen;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen;

- 01 (một) cục sạc điện thoại màu trắng;

- 01 (một) chìa khóa xe có đeo 01 nhẫn kim loại màu vàng, bên trong có chữ Kim Hạnh Chinh 20.99%;

- 07 (bảy) vỉ bài hình tròn cắt từ bài tú lơ khơ; 06 (sáu) chén sứ; 02 (hai) đĩa sứ; 01 (một) tô nhựa; 49 (bốn mươi chín) con bài tú lơ khơ; 01 (một) bình ắc-quy nhãn hiệu Đồng Nai 12 vôn; 05 (năm) ghế nhựa; 04 (bốn) chiếc chiếu cói.

- 01 (một) xe mô tô biển số: 51U9-9181

- 01 (một) xe mô tô biển số: 49L1-126.13

- 01 (một) xe mô tô biển số: 49V1-3227

- Khám xét thu giữ trên người Nguyễn Tấn Thanh Tân: 01 (một) con dao Thái Lan, cán làm bằng nhựa màu vàng, lưỡi làm bằng kim loại, mũi nhọn; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt màu đen, bên trong có chữ: TEKM*J610 H:90.5 610*; 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, mặt màu vàng rêu, bên trong có chữ: KM*; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo; 01 (một) cuốn sổ màu đen; số tiền 8.146.000đ *(tám triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn đồng)*

- Khám xét thu giữ trên người Đỗ Văn Ngọc số tiền 6.600.000đ *(sáu triệu sáu trăm nghìn đồng).*

- Khám xét thu giữ trên người Trần Thị Thảo Uyên: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia; số tiền 30.000đ *(ba mươi nghìn đồng).*

- Khám xét thu giữ trên người Nguyễn Thị Liên số tiền 20.000đ *(hai mươi nghìn đồng).*

- Khám xét thu giữ trên người Đỗ Thị Hồng: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; số tiền 8.000đ (*tám nghìn đồng*).

- Khám xét thu giữ trên người Từ Thị Mỹ Dung: 01 (một) điện thoại di động hiệu HUA WEI; số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Khám xét thu giữ trên người Nguyễn Thị Thu Hồng số tiền 2.100.000đ (*hai triệu một trăm nghìn đồng*).

- Số tiền Hà Văn Tuấn tự nguyện giao nộp: 6.000.000đ (*sáu triệu đồng*).

- Số tiền Hoàng Minh Trung tự nguyện giao nộp: 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*).

- Số tiền Phạm Nguyễn Huy Hoàng tự nguyện giao nộp: 10.700.000đ (*mười triệu bảy trăm ngàn đồng*).

- Số tiền Ngô Quang Trung tự nguyện giao nộp: 9.100.000đ (*chín triệu một trăm ngàn đồng*).

- Số tiền Nguyễn Tiến V tự nguyện giao nộp: 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện đã xử lý các vật chứng không liên quan vụ án gồm:

- Trả lại cho Nguyễn Tấn Thanh Tân: 01 xe mô tô biển số: 49L1-12613, 01 nhẫn kim loại màu vàng, mặt màu vàng đen, bên trong có chữ TEKM*J610 H: 90.5 610*; 01 nhẫn kim loại màu vàng, mặt màu vàng rêu, bên trong có chữ KM*.

- Trả lại cho anh Trịnh Thanh Hải: 01 xe mô tô BS: 51U9-9181. Đây là xe máy của anh Hải do Hà Văn Tuấn mượn đi vào ngày 13/03/2020.

- Trả lại cho Đỗ Văn Ngọc: 01 (một) giấy chứng nhận xe mô tô số 006867, biển số 49L1-11227.

- Trả lại cho Nguyễn Thành Lũy: 02 thẻ bảo hiểm y tế, 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thành Lũy và Phạm Thị Cường.

- Trả lại cho Nguyễn Thị Thanh Bình: 01 thẻ bảo hiểm y tế và 01 Chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thị Thanh Bình; 01 thẻ ngân hàng Đông Á, 01 thẻ Agribank.

- Trả lại cho anh Phạm Chí Phúc: 01 xe mô tô chiếc xe máy biển số 49V1-3227.

Những vật chứng liên quan đối tượng đánh bạc khác chưa xác định được chủ sở hữu và hiện đang được lưu giữ tại Công an huyện Đa Huoai, để chờ xử lý: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEI1: 357723103028265, số IMEI 2: 357723105628263.

Đối với hành vi của những đối tượng sau đây:

Trịnh Thanh Hải cho Tuấn mượn xe máy nhưng không biết sự việc Tuấn đi đánh bạc; Phạm Chí Phúc đi cùng Tân nhưng không tham gia đánh bạc cũng như cho vay, mượn hoặc cầm cố tài sản cho những con bạc; Lê Thị Hồng Vân đi cùng Quang Trung nhưng không tham gia đánh bạc, bà Phạm Thị Diện, Phạm Thị Hạnh không liên quan hành vi đánh bạc của những người khác. Do vậy, Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS-ĐH ngày 29/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng truy tố:

- Đối với bị cáo: Nguyễn Tiến V, về các tội: “*Đánh bạc*” và “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321, điểm b khoản 1 Điều 322, điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Đối với các bị cáo: Đỗ Văn Ngọc, Nguyễn Thành Lũy, Nguyễn Tấn Thanh Tân, Nguyễn Thị Thanh Bình, Nguyễn Thị Thu Hồng, Đỗ Thị Hồng, Đỗ Đăng Lợi, Nguyễn Tiến Sỹ, Ngô Văn Trầm, Phạm Nguyễn Huy Hoàng, Hoàng Minh Trung, Trần Thị Thảo Uyên, Nguyễn Thị Liên, Từ Thị Mỹ Dung, về tội: “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Bị cáo Hà Văn Tuấn, về tội: “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321, các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Bị cáo Ngô Quang Trung, về tội: “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* *Tại phần xét hỏi:* Các bị cáo Vỹ; Sỹ; Ngọc; Lũy; Tân; Quang Trung; Minh Trung; Lợi; Tuấn; Hoàng; Trầm; Uyên; Bình; Dung; Thu Hồng; Thị Hồng và Liên đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật như cáo trạng đã nêu, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký Tòa án.

* *Về hành vi phạm tội các bị cáo thừa nhận như sau:*

1. Đối với bị cáo Vỹ:

+ *Đối với hành vi “Tổ chức đánh bạc”:* Nhằm mục đích thu lợi bất chính, khoản 10 giờ 30 phút sáng ngày 13/3/2020 Vỹ đã chủ động tổ chức sới bạc dưới hình thức sớt đĩa ăn tiền tại vườn cây sát nhà bà Phan Thị Diện tại Thôn A, xã B, huyện Di, tỉnh Lâm Đồng. Vỹ đã chuẩn bị các công cụ đánh bạc gồm: bài, chắn, đĩa, bát, chiếu cói.... đồng thời dùng điện thoại gọi điện rủ rê, thông báo về địa điểm, thời gian cho các con bạc khác vào tham gia đánh bạc như Ngọc, Quang Trung; Dung...., Vỹ trực tiếp chuẩn bị các đồ ăn, nước uống, thuốc lá, bia, mì tôm trực tiếp phục vụ cho các con bạc và thu tiền xâu của các bị cáo Ngọc;

Lũy được 300.000đ (trong đó thu của bị cáo Ngọc 200.000đ, bị cáo Lũy 100.000đ).

+ Đối với hành vi “đánh bạc” Vũ khai nhận có chuẩn bị 300.000đ dùng vào việc đánh bạc, trực tiếp tham gia đánh bạc, đặt tiền vào các cửa chắn lẻ theo từng ván để ăn thu với các con bạc khác, trong khi chơi Vũ đặt ván cao nhất là 100.000đ/ván, ván thấp nhất là 50.000đ/ván. Quá trình đánh bạc thì Vũ thua bạc, không có thu lợi bất chính.

2. Đối với bị cáo Sỹ:

Sỹ khai nhận có chuẩn bị 400.000đ dùng vào việc đánh bạc, tham gia đánh bạc nhiều lần (lần thứ nhất từ 13 giờ đến 14 giờ; lần thứ hai từ hơn 16 giờ đến hơn 17 giờ (đánh cùng với Tuấn) và lần thứ ba từ hơn 18 giờ đến 21 giờ 40) trực tiếp tham gia đánh bạc, đặt tiền vào các cửa chắn lẻ theo từng ván để ăn thu với các con bạc khác, trong khi chơi Sỹ đặt ván cao nhất là 200.000đ/ván, ván thấp nhất là 50.000đ/ván. Quá trình đánh bạc thì Sỹ cùng với Tuấn thắng bạc khoảng 17.000.000 đến 18.000.000đ, sau đó các bị cáo chia nhau mỗi bị cáo được khoảng 8.000.000đ đến 9.000.000đ, nhưng sau đó bị cáo chơi tiếp thì bị thua hết. Hết tiền bị cáo tiếp tục cầm 01 chiếc nhẫn vàng cho bị cáo Tân với giá 5.000.000đ để tiếp tục đánh bạc cho đến khi Công an phát hiện, không có thu lợi bất chính.

3. Đối với bị cáo Ngọc:

Được Vũ gọi điện rủ đánh bạc thì Ngọc đồng ý, Ngọc tham gia đánh bạc từ lúc 13 giờ đến lúc 16 giờ. Sau đó bị cáo không tiếp tục đánh bạc đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo quay lại sòng bạc và tiếp tục chơi đánh bạc cho đến khi bị phát hiện; khi tham gia đánh bạc Ngọc đã mang theo 7.000.000đ sử dụng để đánh bạc, trong khi chơi Ngọc đặt nhiều ván và có làm cái, khi đánh bạc Ngọc đặt ván cao nhất là 600.000đ/ván, ván thấp nhất là 100.000đ/ván. Quá trình đánh bạc bị cáo đã chơi thắng và ăn được tiền của các con bạc khác khoảng 10.000.000đ, khi công an ập vào bắt quả tang thì ngoài số tiền thu giữ trên chiếu bạc, công an còn khám xét và thu giữ tiền trên người bị cáo là 6.600.000đ, không có thu lợi bất chính, xác định có cho bị cáo Vũ 200.000đ.

4. Đối với bị cáo Tuấn:

Được Sỹ gọi điện rủ đánh bạc thì Tuấn đồng ý, Tuấn tham gia đánh bạc từ lúc 14 giờ đến khoảng 16 giờ thì nghỉ không tiếp tục chơi đánh bạc; khi tham gia đánh bạc Tuấn đã mang theo 1.000.000đ mục đích là sử dụng để đánh bạc, trong khi chơi Tuấn đặt 02 ván mỗi ván 500.000đ nhưng đều bị thua. Sau đó bị cáo cùng với Sỹ tham gia đánh bài chung từ lúc hơn 16 giờ đến khoảng 17 giờ. Quá trình đánh bạc chung với bị cáo Sỹ các bị cáo đã chơi thắng và ăn được tiền của các con bạc khác khoảng khoảng 17.000.000 đến 18.000.000đ, sau đó các bị cáo chia nhau mỗi bị cáo được khoảng 8.000.000đ đến 9.000.000đ. Sau khi chia tiền Tuấn đi về dự sinh nhật bạn, đến khoảng hơn 19 giờ cùng ngày thì quay lại địa điểm đánh xóc đĩa lấy số tiền 5.000.000đ trả lại cho Tân vì trước đó Tuấn nợ tiền của Tân và chỉ ngồi xem cho đến khi lực lượng Công an bắt quả tang thì bị

cáo bỏ chạy nên không bị bắt và xác định có thu lợi bất chính số tiền là 8.600.000đ.

5. Đối với bị cáo Bình:

Mặc dù có mặt tại nhà Vũ từ đầu cùng Quang Trung nhưng đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Bình mới tham gia đánh xóc đĩa ăn tiền. Lúc đó, trên người Bình có số tiền 2.240.000đ nhưng Bình chỉ sử dụng 200.000đ tham gia chơi đánh bạc nhưng đều bị thua. Sau đó bị cáo chỉ đứng xem các con bạc khác đánh bạc, không có thu lợi bất chính.

6. Đối với bị cáo Thu Hồng:

Tham gia đánh bạc từ lúc 21 giờ đến lúc bị bắt, khi đi đến địa điểm đánh bạc bị cáo Hồng có mang theo số tiền 2.200.000đ nhưng bị cáo chỉ sử dụng 200.000đ để sử dụng đánh bạc, tham gia đánh bạc bị cáo đặt 02 ván, mỗi ván 50.000đ nhưng đều bị thua. Sau đó bị cáo chuẩn bị sử dụng 100.000đ để tiếp tục chơi nhưng chưa kịp đặt thì công an ập vào bắt quả tang, không có thu lợi bất chính.

7. Đối với bị cáo Thị Hồng:

Tham gia đánh bạc từ lúc 20 giờ đến lúc bị bắt; khi đi đến địa điểm đánh bạc bị cáo Hồng có mang theo số tiền 98.000đ, tại chiều bạc có một bị cáo khác cho thêm 10.000đ, trong khi chơi bị cáo đặt 02 ván, mỗi ván 50.000đ nhưng đều bị thua. Sau đó bị cáo chỉ đứng xem các con bạc khác đánh bạc, không có thu lợi bất chính.

8. Đối với bị cáo Lũy:

Tham gia đánh bạc từ lúc 17 giờ đến lúc bị bắt, khi đi đến địa điểm đánh bạc bị cáo Lũy có mang theo số tiền 482.000đ nhưng bị cáo chỉ sử dụng 400.000đ để sử dụng vào mục đích đánh bạc (*đóng tiền “xâu” 100.000đ cho Vũ; sử dụng 300.000đ đánh bạc*), trong khi chơi bị cáo đặt 06 ván, mỗi ván 50.000đ nhưng đều bị thua, không có thu lợi bất chính.

9. Đối với bị cáo Lợi:

Tham gia đánh bạc 02 lần (*lần thứ nhất từ lúc 13 giờ đến 16 giờ và lần thứ hai từ lúc 18 giờ đến lúc bị phát hiện*); khi đi đến địa điểm đánh bạc bị cáo Lợi mang theo số tiền 1.000.000đ để đánh bạc, trong khi chơi lúc đầu bị cáo thắng bạc nhưng sau đó bị thua hết, bị cáo đặt nhiều ván, ván cao nhất là 300.00đ, ván thấp nhất là 200.000đ, không có thu lợi bất chính.

10. Đối với bị cáo Uyên:

Khi đi đến địa điểm đánh bạc bị cáo có mang theo số tiền 430.000đ để sử dụng đánh bạc, bị cáo đặt nhiều ván, ván cao nhất là 100.000đ, ván thấp nhất là 50.000đ; sau khi thu hết số tiền mang theo thì bị cáo và bị cáo Minh Trung thống nhất tiếp tục mượn của bị cáo Tân 02 lần, tổng số tiền mượn là 30.000.000đ để tiếp tục đánh bạc nhưng đều bị thua hết, không có thu lợi bất chính.

11. Đối với bị cáo Minh Trung:

Tham gia đánh bạc từ lúc 18 giờ 30 phút đến lúc bị bắt 22 giờ 30 phút, khi đi đến địa điểm đánh bạc bị cáo không mang theo tiền. Tuy nhiên tại sới bạc bị cáo thông nhất với bị cáo Uyên mượn của bị cáo Tân 02 lần, tổng số tiền mượn là 30.000.000đ mục đích để đánh bạc, bị cáo đặt nhiều ván, ván cao nhất là 300.000đ, ván thấp nhất là 200.000đ nhưng đều bị thua, khi công an ập vào bắt quả tang bị cáo bỏ chạy và bỏ lại tại sới bạc hơn 10.000.000đ, không có thu lợi bất chính.

12. Đối với bị cáo Quang Trung:

Trưa ngày 13/3/2020 Vỹ là người gọi điện thoại rủ Quang Trung vào đánh bạc và tham gia đánh bạc từ lúc 13 giờ đến lúc 16 giờ cùng ngày do thu hết tiền nên đã về nhà nghỉ và không quay lại sới bạc; khi đi đến địa điểm đánh bạc bị cáo mang theo số tiền là 3.100.000đ mục đích là để dùng vào việc đánh bạc ăn tiền nhưng bị thua hết sau đó bị cáo mượn của Vân số tiền 6.000.000đ tại sới bạc mục đích để đánh bạc bị cáo đặt nhiều ván, ván cao nhất là 500.000đ, ván thấp nhất là 100.000đ nhưng đều bị thua hết, không có thu lợi bất chính; xác định là có đưa cho Vỹ số tiền 500.000đ để Vỹ đi mua đồ ăn.

13. Đối với bị cáo Tân:

Xác định khoản 18 giờ 00 phút ngày 13/3/2020 biết nhà bị cáo Vỹ, Sỹ có tổ chức cho các con bạc đánh bạc ăn tiền nên bị cáo có đến nhằm mục đích cho các con bạc vay tiền nhằm mục đích thu lợi. Tại sới bạc bị cáo không trực tiếp tham gia đánh bạc, tuy nhiên bị cáo có cho các bị cáo khác mượn tiền để đánh bạc ăn thua bằng tiền, cụ thể bị cáo đã cho bị cáo Minh Trung và bị cáo Uyên mượn 30.000.000đ; bị cáo Hoàng mượn 10.000.000đ, cầm nhẫn vàng để cho bị cáo Sỹ mượn 5.000.000đ, bị cáo không thu lợi bất chính.

14. Đối với bị cáo Dung:

Tham gia đánh bạc từ lúc 18 giờ; khi đi đến địa điểm đánh bạc bị cáo có mang theo số tiền 300.000đ nhưng bị cáo chỉ dùng 150.000đ để sử dụng vào mục đích đánh bạc, bị cáo đặt 03 ván, mỗi ván 50.000đ nhưng đều thua hết, không có thu lợi bất chính.

15. Đối với bị cáo Liên:

Tham gia đánh bạc từ lúc 19 giờ đến khi bị bắt; khi đi đến địa điểm đánh bạc bị cáo có mang theo số tiền 120.000đ, để sử dụng vào mục đích đánh bạc, bị cáo đặt 02 ván, mỗi ván 50.000đ nhưng đều thua hết, không có thu lợi bất chính.

16. Đối với bị cáo Hoàng:

Tham gia đánh bạc từ lúc 14 giờ đến 20 giờ 30 phút; khi đi đến địa điểm đánh bạc bị cáo mang theo số tiền 700.000đ để sử dụng vào mục đích đánh bạc, bị cáo đặt nhiều ván, ván cao nhất là 200.000đ, ván thấp nhất là 100.000đ; sau khi thu hết số tiền mang theo thì bị cáo tiếp tục mượn của bị cáo Tân số tiền mượn là 10.000.000đ mục đích để tiếp tục đánh bạc nhưng đều bị thua hết và

sau đó bị cáo ra về trước khi công an ập vào bắt quả tang, không có thu lợi bất chính.

17. Đối với bị cáo Trầm:

Tham gia đánh bạc từ lúc 19 giờ đến 20 giờ 30 phút; khi đi đến địa điểm đánh bạc bị cáo mang theo số tiền 1.000.000đ để sử dụng đánh bạc, bị cáo đặt nhiều ván, ván cao nhất là 300.000đ, ván thấp nhất là 200.000đ; nhưng đều bị thua hết, khi công an ập vào bắt thì bị cáo đã bỏ chạy nên không bị bắt, không có thu lợi bất chính.

** Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ tài sản, vật của từng bị cáo như sau:*

1. Đối với bị cáo Vỹ: Thu giữ 01 điện thoại Samsung A50 màu bạc - đen; số tiền Vỹ tự nguyện giao nộp 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)*.

2. Đối với bị cáo Sỹ: Thu giữ 01 điện thoại ITEL màu xanh.

3. Đối với bị cáo Ngọc: Thu giữ 01 (một) ví da màu nâu, bên trong có 01 (một) giấy chứng nhận xe mô tô số 006867, biển số 49L1-112.27 mang tên Đỗ Văn Ngọc và số tiền 18.400.000đ *(mười tám triệu bốn trăm nghìn đồng)*, khám xét thu giữ trên người Ngọc số tiền 6.600.000đ *(sáu triệu sáu trăm nghìn đồng)*, 01 điện thoại Samsung màu bạc- đen.

4. Đối với bị cáo Tuấn: Thu giữ số tiền Tuấn tự nguyện giao nộp 6.000.000đ *(sáu triệu đồng)*; 01 xe mô tô Wave màu xanh.

5. Đối với bị cáo Bình: Thu giữ 01 (một) túi xách màu đen bên trong có 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 Chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thị Thanh Bình; 01 thẻ ngân hàng Đông Á, 01 thẻ Agribank và số tiền 2.040.000đ *(hai triệu không trăm bốn mươi đồng)*, 01 điện thoại GiGi - V22 màu trắng.

6. Đối với bị cáo Thu Hồng: Khám xét thu giữ trên người Nguyễn Thị Thu Hồng số tiền 2.100.000đ *(hai triệu một trăm nghìn đồng)*,

7. Đối với bị cáo Lũy: Thu giữ 01 (một) ví da màu nâu đen, bên trong có 02 thẻ bảo hiểm y tế, 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thành Lũy và Phạm Thị Cường cùng số tiền 82.000đ *(tám mươi hai nghìn đồng)*.

8. Đối với bị cáo Lợi: Không thu gì của bị cáo.

9. Đối với bị cáo Uyên: Khám xét thu giữ trên người Trần Thị Thảo Uyên 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; số tiền 30.000đ *(ba mươi nghìn đồng)*.

10. Đối với bị cáo Minh Trung: Số tiền Hoàng Minh Trung tự nguyện giao nộp: 30.000.000đ *(ba mươi đồng)*.

11. Đối với bị cáo Quang Trung: Thu giữ số tiền Quang Trung tự nguyện giao nộp: 9.100.000đ *(chín triệu một ngàn đồng)*.

12. Đối với bị cáo Tân: Khám xét thu giữ trên người Tân 01 (một) con dao Thái Lan, cán làm bằng nhựa màu vàng, lưỡi làm bằng kim loại, mũi nhọn; 01

chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt màu đen, bên trong có chữ: TEKM*J610 H:90.5610*; 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, mặt màu vàng rêu, bên trong có chữ: KM*; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo; 01 (một) cuốn sổ màu đen; số tiền 8.146.000đ (*tám triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*); 01 xe Suzuki; 01 (một) chìa khóa xe có đeo 01 nhẫn kim loại màu vàng, bên trong có chữ Kim Hạnh Chinh 20.99%.

13. Đối với bị cáo Dung: Khám xét thu giữ trên người Từ Thị Mỹ Dung: 01 (một) điện thoại di động hiệu HUA WEI; số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

14. Đối với bị cáo Liên: Khám xét thu giữ trên người Liên số tiền 20.000đ (*hai mươi nghìn đồng*).

15. Đối với bị cáo Hoàng: Thu giữ số tiền Phạm Nguyễn Huy Hoàng tự nguyện giao nộp 10.700.000đ (*mười triệu bảy trăm ngàn đồng*).

16. Đối với bị cáo Trâm: Không thu gì của bị cáo.

17. Đối với bị cáo Thị Hồng: Khám xét thu giữ trên người Đỗ Thị Hồng 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen; số tiền 8.000đ (*tám nghìn đồng*).

* *Tại phần tranh luận và được nói lời nói sau cùng:* Các bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát.

- Người làm chứng bà Điện khẳng định có biết và chứng kiến vào tối ngày tối ngày 13-3-2020 công an bắt quả tang các bị cáo có hành vi đánh bạc tại vườn cây sát nhà bà, thuộc Thôn A, xã B, huyện Di, tỉnh Lâm Đồng, hành vi của các bị cáo như nội dung của Viện kiểm sát truy tố và không có ý kiến gì khác.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã nêu, không có ý kiến bổ sung đối với cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

* Về áp dụng điều luật, tội danh và mức hình phạt:

1. Đối với bị cáo Nguyễn Tiến V:

+ Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 322; khoản 2 Điều 35; điểm i khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự

Về hình phạt chính: Đề nghị tuyên phạt bị cáo từ 12-15 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt số tiền từ 20.000.000đ - 30.000.000đ (*hai mươi triệu đồng đến ba mươi triệu đồng*) để nộp sung quỹ Nhà nước.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo từ 09-12 tháng tù;

+ Áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt chính của hai tội là từ 21-27 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam.

2. Đối với bị cáo Nguyễn Tấn Thanh Tân:

+ Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; khoản 2 Điều 35, điểm i khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt chính: Đề nghị tuyên phạt bị cáo tù 12-15 tháng tù, bị cáo được trừ thời hạn 03 tháng tạm giam.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt từ 20.000.000đ - 30.000.000đ (*hai mươi triệu đồng đến ba mươi triệu đồng*) để nộp sung quỹ Nhà nước.

3. Đối với bị cáo Nguyễn Tiến Sỹ:

+ Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, khoản 3 Điều 35; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt chính: Đề nghị tuyên phạt bị cáo tù 09-12 tháng tù, bị cáo được trừ thời hạn 03 tháng tạm giam.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị xử phạt từ: 30.000.000đ - 40.000.000đ (*ba mươi triệu đồng đến bốn mươi triệu đồng*) để nộp sung quỹ Nhà nước.

4. Đối với các bị cáo: Phạm Nguyễn Huy Hoàng, Hoàng Minh Trung:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự tuyên phạt mỗi bị cáo phải nộp sung quỹ Nhà nước từ: 50.000.000đ - 60.000.000đ (*năm mươi triệu đồng đến sáu mươi triệu đồng*).

5. Đối với bị cáo Hà Văn Tuấn:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo phải nộp sung quỹ Nhà nước từ: 40.000.000đ - 50.000.000đ (*bốn mươi triệu đồng đến năm mươi triệu đồng*).

6. Đối với bị cáo Ngô Quang Trung:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 36 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt chính: Đề nghị tuyên phạt bị cáo tù 06-09 tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, xét điều kiện gia đình của bị cáo nên đề nghị HĐXX không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321, khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo phải nộp sung quỹ Nhà nước từ: 40.000.000đ - 50.000.000đ (*bốn mươi triệu đồng đến năm mươi triệu đồng*).

7. Đối với bị cáo Đỗ Đăng Lợi:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo phải nộp sung quỹ Nhà nước từ: 50.000.000đ - 60.000.000đ (*năm mươi triệu đồng đến sáu mươi triệu đồng*).

8. Đối với bị cáo Đỗ Văn Ngọc:

+ Áp dụng khoản khoản 3 Điều 321, khoản 2 Điều 35 BLHS, điểm i khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt chính: Đề nghị tuyên phạt bị cáo từ 09-12 tháng tù, bị cáo được trừ thời hạn 03 tháng bị tạm giam.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt bổ sung bị cáo từ 20.000.000 đến 30.000.000đ để nộp ngân sách Nhà nước.

9. Đối với các bị cáo: Nguyễn Thành Lũy; Nguyễn Thị Thanh Bình; Nguyễn Thị Thu Hồng; Đỗ Thị Hồng; Nguyễn Thị Liên, Từ Thị Mỹ Dung, Trần Thị Thảo Nguyên; Ngô Văn Trầm.

+ Về hình phạt chính:

Áp dụng quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321, khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt chính: Đề nghị tuyên phạt mỗi bị cáo từ 06- 09 tháng tù cho hưởng án treo, các bị cáo được trừ thời hạn 03 tháng đã bị tạm giam (bị cáo Trầm không bị tạm giữ tạm giam ngày nào nên không được trừ vào thời hạn tạm giam), thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt bổ sung các bị cáo: Nguyễn Thành Lũy, Nguyễn Thị Thanh Bình, Đỗ Thị Hồng, Từ Thị Mỹ Dung, Trần Thị Thảo Uyên, Ngô Văn Trầm mỗi bị cáo phải nộp sung quỹ Nhà nước từ 15.000.000đ - 20.000.000đ (*mười lăm triệu đồng đến hai mươi triệu đồng*). Xét hoàn cảnh của các bị cáo Nguyễn Thị Thu Hồng, Nguyễn Thị Liên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

* Xử lý vật chứng:

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (*nhóm vật chứng là công cụ, phương tiện mà các bị cáo phạm tội và không còn giá trị sử dụng hoặc tài sản thu nhưng không còn giá trị nên đề nghị tịch thu tiêu hủy*) gồm: 07 (bảy) vỉ bài hình tròn cắt từ bài tú lơ khơ; 06 (sáu) chén sứ; 02 (hai) đĩa sứ; 01 (một) tô nhựa; 49 (bốn mươi chín) con bài tú lơ khơ; 01 (một) bình ắc-quy nhãn hiệu Đồng Nai 12 vôn; 05 (năm) ghế nhựa; 04 (bốn) chiếc chiếu cói; 01 (một) con dao Thái Lan, cán làm bằng nhựa màu vàng, lưỡi làm bằng kim loại, mũi nhọn; 01 (một) ví da màu nâu; 01 (một) ví da màu nâu đen; 01 (một) túi sách màu đen; 01 (một) cục sạc điện thoại màu trắng.

2. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (*nhóm vật chứng là vật, tiền dùng vào việc phạm tội và các khoản thu lợi bất chính hoặc tài sản thu tại chiếu bạc nhưng không xác định được chủ sở hữu nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước*): Số tiền 5.621.000đ (*năm triệu sáu trăm hai mươi một ngàn đồng*) thu trên chiếu bạc; số tiền 18.400.000đ (*mười tám triệu bốn trăm nghìn đồng*) thu giữ trong ví da bị cáo Đỗ Văn Ngọc và số tiền 6.600.000đ (*sáu triệu sáu trăm nghìn đồng*) thu giữ trên người bị cáo Đỗ Văn Ngọc liên quan đến hành vi đánh bạc; Số tiền

300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) tiền thu lợi bất chính do bị cáo Nguyễn Tiến V tự nguyện giao nộp, đây là số tiền bị cáo Vỹ thu của các con bạc; 01 (một) chìa khóa xe có đeo 01 nhẫn kim loại màu vàng, bên trong có chữ KIM HANH CHINH 20.99%; 01 (một) điện thoại di động hiệu Itel màu xanh; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc-đen A50.

3. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (*nhóm vật chứng có liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo cần lưu giữ tại hồ sơ vụ án*). Đề nghị HĐXX có văn bản thu hồi 01 (một) cuốn sổ màu đen của bị cáo Nguyễn Tấn Thanh Tân từ Chi cục THADS Đa Huoai để lưu vào hồ sơ vụ án.

4. Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự (*vật chứng thu nhưng không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho chủ sở hữu*). Hoàn trả 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo (*thu của bị cáo Tân*) nhưng đây là tài sản hợp pháp của người có liên quan anh Phạm Chí Phúc.

5. Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự (*nhóm vật chứng liên quan đối tượng đánh bạc khác nhưng chưa xác định được chủ sở hữu hiện đang lưu giữ tại Công an huyện Đa Huoai đang tạm giữ để chờ xử lý*). Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEI1: 357723103028265, số IMEI 2: 357723105628263 chưa xác định được chủ sở hữu hiện đang lưu giữ tại Công an huyện Đa Huoai đang tạm giữ để chờ xử lý nên tiếp tục giao Cơ quan điều tra xử lý theo quy định.

* Về biện pháp tư pháp:

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với số tiền liên quan đến tội phạm: Bị cáo Nguyễn Tiến V nộp số tiền 300.000 đồng; Bị cáo Hà Văn Tuấn nộp số tiền 2.600.000 đồng;

- Tiếp tục tạm giữ tiền và tài sản sau để đảm bảo thi hành án như sau:

+ Số tiền 6.000.000đ (*sáu triệu đồng*) do bị cáo Hà Văn Tuấn tự nguyện giao nộp.

+ Số tiền 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*) do bị cáo Hoàng Minh Trung tự nguyện giao nộp.

+ Số tiền 10.700.000đ (*mười triệu bảy trăm ngàn đồng*) do bị cáo Phạm Nguyễn Huy Hoàng tự nguyện giao nộp.

+ Số tiền 9.100.000đ (*chín triệu một trăm ngàn đồng*) do bị cáo Ngô Quang Trung tự nguyện giao nộp.

+ Số tiền 82.000đ (*tám mươi hai nghìn đồng*) thu giữ trên người bị cáo Nguyễn Thành Lũy.

+ 01 (một) điện thoại di động màu trắng, hiệu GiGi - V22; số tiền 2.040.000đ (*hai triệu không trăm bốn mươi đồng*), thu giữ trên người bị cáo

Nguyễn Thị Thanh Bình.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng đen, 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng; số tiền 30.000đ (*ba mươi nghìn đồng*) thu giữ trên người bị cáo Trần Thị Thảo Uyên.

+ Số tiền 20.000đ (*hai mươi nghìn đồng*) thu giữ trên người bị cáo Nguyễn Thị Liên.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; số tiền 8.000đ (*tám nghìn đồng*) thu giữ trên người bị cáo Đỗ Thị Hồng.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu HUA WEI; số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) thu giữ trên người bị cáo Từ Thị Mỹ Dung.

+ Số tiền 2.100.000đ (*hai triệu một trăm nghìn đồng*) thu giữ trên người bị cáo Nguyễn Thị Thu Hồng.

+ Số tiền 8.146.000đ (*tám triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*) thu giữ trên người bị cáo Nguyễn Tấn Thanh Tân.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc-đen thu được của bị cáo Đỗ Văn Ngọc;

* Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi của những đối tượng Trịnh Thanh Hải cho Tuấn mượn xe máy nhưng không biết sự việc Tuấn đi đánh bạc; Phạm Chí Phúc đi cùng Tân nhưng không tham gia đánh bạc cũng như cho vay, mượn hoặc cầm cố tài sản cho những con bạc; Lê Thị Hồng Vân đi cùng Quang Trung nhưng không tham gia đánh bạc, bà Phạm Thị Diện, Phạm Thị Hạnh không liên quan hành vi đánh bạc. Do vậy, Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xử lý là đúng pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về kiến nghị: Trong vụ án này còn có một số đối tượng cùng tham gia đánh bạc ẩn nấp. Tuy nhiên, các đối tượng này đến nay cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Kiến nghị Hội đồng xét xử có kiến nghị với Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào bắt được thì điều tra, khởi tố, xét xử bằng một vụ án khác.

* Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó xác định các Cơ quan tiến

hành tố tụng; các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tố tụng:

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Chí Phúc; người làm chứng bà Phạm Thị Hạnh đến tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh Phúc, bà Hạnh vắng mặt và không đến Tòa tham gia phiên tòa, căn cứ vào 292; 293 của Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng theo quy định.

Về lời khai của các bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 16/12/2020 các bị cáo Nguyễn Tiến V; Nguyễn Tiến Sỹ; Hoàng Minh Trung; Phạm Nguyễn Huy Hoàng; Ngô Văn Trầm; Đỗ Đăng Lợi khẳng định. Vào khoảng 18 giờ 00 phút đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13-3-2020 tại sông bạc, ngoài 08 bị cáo (Sỹ; Ngọc; Lũy; Minh Trung; Lợi; Hoàng; Trầm; Uyên) có hành vi cùng đánh bạc ăn thua bằng tiền thì còn có 02 đến 03 đối tượng khác cùng tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền (*các đối tượng này từ Bảo Lộc xuống, là nam giới, có độ tuổi từ 30 đến 35 tuổi, khi đánh bạc thì mức độ sát phạt ăn thua với số tiền lớn, khi tham gia đánh bạc các đối tượng này là người thắng bạc, sau khi thắng bạc các đối tượng này đã bỏ đi*). Tuy nhiên, các đối tượng này đến nay cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên cần tách ra. Đồng thời kiến nghị Cơ quan điều tra Công an huyện Đạ Huoai tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào bắt được thì điều tra, khởi tố, xét xử bằng một vụ án khác.

Về số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc: Các bị cáo khai tại tòa có sự mâu thuẫn với lời khai tại cơ quan điều tra. Tại Quyết định trả hồ sơ số 01/2020/HSST-QĐ ngày 16-12-2020 Tòa án đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai để củng cố lại lời khai và làm rõ về sự mâu thuẫn về lời khai của các bị cáo, về số tiền dùng vào việc đánh bạc. Tại công văn số 01/CV-VKS-ĐH ngày 30-12-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như trong cáo trạng và không bổ sung gì thêm. Tuy nhiên, lời khai của các bị cáo đôi lúc có sự mâu thuẫn với lời khai ban đầu và không phù hợp với biên bản bắt phạm tội quả tang. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, đối chiếu với kết quả xét hỏi tại phiên tòa để làm căn cứ giải quyết vụ án.

[3] Về xác định tội danh:

Lời khai nhận của các bị cáo Vỹ; Sỹ; Ngọc; Lũy; Tân; Quang Trung; Minh Trung; Lợi; Tuấn; Hoàng; Trầm; Uyên; Bình; Dung; Thu Hồng; Thị Hồng và Liên tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng, cũng như phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa về thời gian, địa điểm, phương thức cũng như công cụ, vật chứng, phương tiện mà các bị cáo đã sử dụng để thực hiện tội phạm. Như vậy, đã có đủ cơ sở khẳng định: Nhằm mục đích thu lợi bất chính, khoảng 10 giờ 30 phút sáng ngày 13/3/2020 Vỹ đã chủ động tổ chức sới bạc dưới hình thức sò cò ăn tiền tại vườn cây sát nhà bà Phan Thị Diên (mẹ ruột của bị cáo) tại Thôn

A, xã B, huyện Di, tỉnh Lâm Đồng. Võ đã chuẩn bị các công cụ đánh bạc gồm: bài, chắn, đĩa, bát, chiếu cỏi vv.... đồng thời dùng điện thoại của mình gọi điện rủ rê, thông báo về địa điểm, thời gian cho các con bạc khác vào tham gia đánh bạc như Ngọc, Quang Trung; Dung; Võ đã mua chén đĩa sứ, sử dụng bài tú lơ khơ 52 lá và cắt các quân vị từ bài tú lơ khơ, mang chiếu cỏi để ở vườn cây sát nhà mình để phục vụ việc đánh bạc. Đồng thời Võ đã lấy tiền “xâu” của người chơi. Từ trưa ngày 13/03/2020 cho đến 21 giờ 40 phút cùng ngày, có những người chơi gồm: Quang Trung, Ngọc, Lợi, Tuấn, Hoàng, Minh Trung, Uyên, Sỹ, Võ, Tân, Luy, Bình, Liên, Thu Hồng, Thị Hồng, Trâm, Dung và một số đối tượng khác (*không xác định được nhân thân lai lịch*) cùng tham gia đánh bạc trái phép ăn, thua bằng tiền với hình thức đánh “xóc đĩa”. Việc đánh “xóc đĩa” của những người chơi có ván tham gia hoặc không tham gia cá cược; có nhiều người ra vào, có người đến chơi và đi về trước thời điểm bị bắt quả tang. Đến 21 giờ 40 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Đa Huoai phối hợp Công an xã Đa Tồn bắt quả tang, thu giữ số tiền trên chiếu bạc là 5.621.000đ (*năm triệu sáu trăm hai mươi một nghìn đồng*), thu giữ trên người của các con bạc gồm tiền và những đồ vật liên quan đến hành vi đánh bạc.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa thì các bị cáo khẳng định vụ án đánh bạc xảy ra tại vườn cây sát nhà bà Phạm Thị Diện - Thôn A, xã B, huyện Di, tỉnh Lâm Đồng kéo dài từ 13 giờ 00 phút đến khi bị Công an phát hiện bắt giữ là vào lúc 21 giờ 40 phút; vụ án có nhiều người tham gia; thời gia tham gia đánh bạc của các bị cáo cũng không giống nhau có bị cáo vào trước, có bị cáo vào sau; có bị cáo tham gia đánh bạc nhiều lần khác nhau; số tiền các bị cáo mang theo nhằm mục đích đánh bạc cũng khác nhau; có bị cáo chỉ đánh từ 01 đến 03 ván thì hết tiền sau đó đứng xem các bị cáo khác đánh bạc...., cụ thể: Bị cáo Võ sử dụng số tiền là 300.000đ; bị cáo Sỹ sử dụng số tiền là 5.400.000đ; bị cáo Ngọc sử dụng số tiền là 7.000.000đ; bị cáo Lũy sử dụng số tiền là 400.000đ; Quang Trung sử dụng số tiền là 9.100.000đ; Minh Trung và bị cáo Uyên sử dụng số tiền là 30.430.000đ; bị cáo Lợi sử dụng số tiền là 1.000.000đ; bị cáo Tuấn sử dụng số tiền là 1.000.000đ; bị cáo Hoàng sử dụng số tiền là 10.700.000đ; bị cáo Trâm sử dụng số tiền là 1.000.000đ; bị cáo Bình sử dụng số tiền là 200.000đ; bị cáo Dung sử dụng số tiền là 150.000đ; bị cáo Thu Hồng sử dụng số tiền là 200.000đ; bị cáo Thị Hồng sử dụng số tiền là 100.000đ và bị cáo Liên sử dụng số tiền là 100.000đ; bị cáo Tân không tham gia trực tiếp đánh bạc nhưng đồng phạm với các bị cáo Sỹ, Minh Trung, Uyên và Hoàng về tội đánh bạc.

Hành vi nêu trên của bị cáo Võ, đã phạm vào các tội “*Đánh bạc*” và “*Tổ chức đánh bạc*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm khoản 1 Điều 321; điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015. Hành vi của các bị cáo Sỹ, Ngọc; Lũy; Tân; Quang Trung; Minh Trung; Lợi; Tuấn; Hoàng; Trâm; Uyên; Bình; Dung; Thu Hồng; Thị Hồng và Liên là đồng phạm chung về tội “*Đánh bạc*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy, cáo trạng số 19/CT-VKS-ĐH ngày 29 tháng 10 năm 2020 truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương, phạm tội thuộc trường hợp có đồng phạm. Trước và sau khi vụ án phát hiện bắt giữ đã gây nhiều dư luận xấu tại địa phương; gây bức xúc lớn trong dư luận xã hội. Các bị cáo nhận thức được rằng hành vi đánh bạc bị Nhà nước nghiêm cấm nếu bị phát hiện sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng vẫn cố ý thực hiện, điều đó cho thấy các bị cáo có thái độ coi thường pháp luật. Do vậy, cần thiết phải ra một bản án nghiêm khắc phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[5] Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo xuất thân từ gia đình con em người lao động; các bị cáo Dung, Ngọc có bố mẹ ruột là người có công cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng vì có nhiều đóng góp cho Nhà nước; các bị cáo Ngọc; Lũy; Minh Trung; Hoàng; Trầm; Uyên; Bình; Dung; Thu Hồng; Thị Hồng và Liên nhất thời phạm tội; bị cáo Quang Trung đã bị Tòa án xét xử phạt 03 tháng 04 ngày tù về tội “Đánh bạc”, từng bị xử phạt vi phạm hành chính cùng về hành vi đánh bạc (*tuy đến ngày phạm tội thuộc trường hợp đương nhiên xóa án tích*); bị cáo Tân có nhân thân đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi liên quan đến chất ma túy; bị cáo Lợi có tiền sự tuy không phải là các tội liên quan đến đánh bạc, tổ chức đánh bạc; bị cáo Tuấn có tiền sự về hành vi đánh bạc. Do vậy, cần xem xét khi lượng hình đối với từng bị cáo.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của các bị cáo Vỹ; Ngọc; Lũy; Tân; Quang Trung; Minh Trung; Lợi; Tuấn; Hoàng; Trầm; Uyên; Bình; Dung; Thu Hồng; Thị Hồng và Liên phải chịu trách nhiệm về đồng phạm về tội “*Đánh bạc*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 nên các bị cáo chỉ bị xét xử theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015. Riêng bị cáo Vỹ còn phải chịu trách nhiệm về tội “*Tổ chức đánh bạc*” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Vỹ; Lũy; Quang Trung; Tuấn; Hoàng; Trầm; Bình; Dung; Thu Hồng; Thị Hồng; Ngọc; Uyên; Lợi và Liên không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; trừ bị cáo Tân, Minh Trung; Sĩ phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình Điều tra - Truy tố các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo. Tại phiên tòa sơ thẩm một số bị cáo là Vỹ, Sĩ, Tân, Ngọc, Lợi trình bày không thống nhất về lời khai nên Viện kiểm sát không đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “theo điểm s khoản 1 Điều 51 – tình tiết thành khẩn khai báo”. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo tuy có khai không thống nhất về số tiền, về thời gian nhưng không nhằm để chối tội nên Hội đồng xét xử cần thiết vẫn áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết “*thành khẩn khai báo*”. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy

định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với các bị cáo Vỹ, Sỹ, Ngọc, Bình, Thu Hồng, Thị Hồng, Lũy, Uyên, Trâm, Hoàng, Minh Trung, Dung, Liên phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với bị cáo Ngọc có mẹ ruột là bà Lê Thị Oanh được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng ba; bị cáo Dung có mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Lan và có bố ruột là ông Từ Thái Tâm được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhất. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Ngọc, Dung được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với các bị cáo Tuấn, Quang Trung, Minh Trung, Hoàng sau khi phát hiện đã tự giác đến Cơ quan điều tra để khai nhận về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng thêm các các bị cáo về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Lợi có cậu ruột ông Đỗ Huy Nha là Liệt sỹ; bị cáo Quang Trung có người thân bên ngoại là các ông Lưu Ngọc Hải, ông Lưu Văn Giao được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhất, hạng nhì; các bị cáo Vỹ, Sỹ có ông Ngoại ruột là ông Phạm Văn Luận được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo Lũy có thời gian khá dài công tác tại xã Đa Tồn, trong thời gian công tác tại địa phương thì có nhiều năm liền được cấp có thẩm quyền tặng giấy khen vì có những đóng góp cho địa phương nên cũng cần xem xét khi lượng hình.

Các bị cáo khác, trong suốt quá trình điều tra và tại phiên Tòa sơ thẩm không cung cấp các tài liệu, chứng cứ để chứng minh là có người thân thích có công với cách mạng, là Liệt sỹ... nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về quyết định hình phạt:

Qua xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, phân hóa vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

+ Đối với bị cáo Vỹ: Trong vụ án này bị cáo đóng vai chủ mưu, trò chính, cùng một lúc bị cáo phạm hai tội. Do vậy, mức án của bị cáo là nghiêm khắc nhất so với các bị cáo còn lại trong vụ án, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung. Cùng một lúc bị cáo phạm hai tội nên cần áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt chung của hai tội.

Về hình phạt bổ sung đáng lẽ ra ngoài hình phạt chính còn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa, tuy nhiên thấy rằng bị cáo thu nhập không ổn định; bị tạm giam từ tháng 4 cho đến nay là 10 tháng; chưa có gia đình và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền là có căn cứ và phù hợp với hoàn cảnh hiện nay của bị cáo.

Đối với số tiền thu lợi bất chính là 300.000đ bị cáo đã nộp cần sung vào công quỹ nhà nước

+ Đối với bị cáo Sỹ: Bị cáo đã trực tiếp tham gia đánh bạc, đặt tiền vào các cửa chắn lẻ theo từng ván để ăn thua với các con bạc khác, trong cùng một ngày bị cáo tham gia nhiều lần (03 lần) trong khi chơi Sỹ đặt ván cao nhất là 200.000đ/ván, ván thấp nhất là 50.000đ/ván. Quá trình đánh bạc thì Sỹ cùng với Tuấn thắng bạc khoản 17.000.000 đến 18.000.000đ, sau đó các bị cáo chia nhau mỗi bị cáo được khoản 8.000.000 đến 9.000.000đ, nhưng sau đó bị cáo chơi tiếp thì bị thua hết. Hết tiền bị cáo tiếp tục cầm 01 chiếc nhẫn vàng cho bị cáo Tân với giá 5.000.000đ để tiếp tục đánh bạc cho đến khi Công an phát hiện. Điều này thể hiện bị cáo có hành vi quyết tâm ăn thua với các con bạc khác. Trong vụ án này bị cáo đóng vai trò là người thực thành tích cực do vậy mức án của bị cáo là cũng phải nghiêm khắc nhưng sẽ thấp hơn so với bị cáo Vỹ là phù hợp và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung. Quá trình điều tra bị cáo đã bị tạm giam nên thời hạn chấp hành án của bị cáo được trừ vào thời hạn đã tạm giam trước đó.

Về hình phạt bổ sung cũng như bị cáo Vỹ thấy rằng bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, có hoàn cảnh khó khăn, sau khi bị phát hiện bị tạm giam từ gần 03 tháng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo là có căn cứ; đồng thời cũng để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

+ Đối với bị cáo Quang Trung: Bị cáo đã bị Tòa án xét xử phạt 03 tháng 04 ngày tù về tội “Đánh bạc”, từng bị xử phạt vi phạm hành chính cùng về hành vi đánh bạc (*tuy đến ngày phạm tội thuộc trường hợp đương nhiên xóa án tích*) nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện sửa chữa cho bản thân mà lại tiếp tục vi phạm pháp luật hình sự, thể hiện bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật kém và có thái độ xem thường pháp luật nên cần phải xử nghiêm đối với bị cáo. Cũng như bị cáo Vỹ, Sỹ với hình vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đáng lẽ ra phải xử phạt bị cáo ở hình phạt là tù có thời hạn, bằng hình thức phạt tù giam. Tuy nhiên, thấy rằng sau khi hành vi bị phát hiện bị cáo đã tự đến Công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp lại số tiền mà bị cáo dùng vào việc đánh bạc; trong thời gian tại ngoại ở địa phương cho đến nay bị cáo luôn chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Mặc khác, Tại Quyết định số 03/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đa Huoai đã giải quyết, theo đó thì hàng tháng bị cáo phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi còn là 2.000.000đ/tháng. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt khác là hình phạt cải tạo không giam giữ như Viện kiểm sát đã đề nghị, giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo. Song song với hình phạt chính cần phải áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền ở mức cao là cũng là đủ sức răn đe. Đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo.

Xét hoàn cảnh bị cáo hiện nay là không có thu nhập ổn định thêm vào đó

bị cáo còn phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng nên miễn việc khấu trừ thu nhập đối với vị cáo là phù hợp.

+ Đối với bị cáo Tân: Bản thân bị cáo không trực tiếp tham gia đánh bạc, tuy nhiên bị cáo có cho các bị cáo khác Sỹ, Minh Trung, Uyên, Hoàng mượn tiền để đánh bạc ăn thua bằng tiền, cụ thể bị cáo đã cho bị cáo Minh Trung và bị cáo Uyên mượn 30.000.000đ; bị cáo Hoàng mượn 10.000.000đ, cầm nhẫn vàng để cho bị cáo Sỹ mượn 5.000.000đ. Do vậy, hành vi bị cáo đồng phạm với các bị cáo Sỹ, Minh Trung, Uyên, Hoàng về tội đánh bạc. Bị cáo có nhân thân đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi liên quan đến chất ma túy nên cũng cần phải xử nghiêm đối với bị cáo. Đáng lẽ ra cũng phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù giam, tuy nhiên, đây là lần đầu tiên bị cáo phạm tội liên quan đến hành vi đánh bạc, bị cáo cũng không trực tiếp đánh bạc mà chỉ cho các con bạc khác mượn tiền đánh bạc “không” nhằm thu lợi, khi hành vi của bị cáo bị phát hiện thì đã bị bắt tạm giam gần 03 tháng. Với thời hạn tạm giam như trên cũng đã đủ răn đe đối với bị cáo và cũng đủ để bị cáo nhận thức được hành vi của mình, sau khi được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho đến nay bị cáo chấp hành tốt các quy định của pháp luật nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt khác là hình phạt cải tạo không giam giữ. Quá trình điều tra bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2020 đến ngày 10/6/2020 là 90 (chín mươi) ngày, do vậy được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Cùng với hình phạt chính là hình phạt cải tạo không giam giữ thì cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

+ Đối với bị cáo Tuấn: Bản thân bị cáo có 01 tiền sự, vào ngày 03/02/2020 bị Công an thị trấn Madagascar xử phạt hành chính 1.500.000đ (*một triệu năm trăm ngàn đồng*) về hành vi “Đánh bạc”, tuy bị cáo đã nộp phạt xong nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện sửa chữa cho bản thân mà lại tiếp tục vi phạm pháp luật hình sự điều này thể hiện bị cáo có ý xem thường pháp luật nên cần phải xử nghiêm đối với bị cáo. Đáng lẽ, ra phải xử bị cáo bằng hình thức tù có thời hạn, tuy nhiên, thấy rằng sau khi hành vi bị phát hiện bị cáo đã tự đến Công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp lại số tiền mà bị cáo dùng vào việc đánh bạc; trong thời gian tại ngoại bị cáo chấp hành tốt các quy định của pháp luật để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt khác là hình phạt cải tạo không giam giữ, giao cho bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục bị cáo cũng đã đủ sức răn đe đối với vị cáo. Đồng thời áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo cũng là đủ sức răn đe.

Đối với số tiền thu lợi bất chính bị cáo đã nộp nhưng còn thiếu nên cần buộc bị cáo tiếp tục nộp để sung vào công quỹ nhà nước.

+ Đối với bị cáo Ngọc: Tham gia đánh bạc bị cáo đã mang theo số tiền là 7.000.000đ, trong khi chơi bị cáo đặt nhiều ván và có làm cái, khi đánh bạc bị

cáo đặt ván cao nhất là 600.000đ/ván, ván thấp nhất là 100.000đ/ván. Đáng lẽ ra phải xử bị cáo bằng hình thức tù có thời hạn, tuy nhiên, đây là lần đầu tiên bị cáo phạm tội liên quan đến hành vi đánh bạc, sau khi hành vi của các bị cáo bị phát hiện bị cáo đã bị bắt tạm giam gần 03 tháng cũng đã đủ răn đe, sau khi được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho đến nay bị cáo chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhân thân tốt; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng và bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà giao cho bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục bị cáo cũng đã đủ sức răn đe đối với vị cáo. Đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo.

Thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2020 đến ngày 10/6/2020 không được xem xét để trừ vào thời gian thử thách.

+ Đối với bị cáo Lợi: Trong vụ án này bị cáo đóng vai trò đồng phạm (người thực hành). Bản thân bị cáo có 01 tiền sự. Ngày 06/11/2019, Đỗ Đăng Lợi có hành vi dùng dao chém gây thương tích người khác tại Thôn 1, xã Hà Lâm, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng nên bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đa Huoai khởi tố, điều tra về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do người bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố nên vụ án được đình chỉ. Ngày 24/8/2020, Công an huyện Đa Huoai đã ra Quyết định xử phạt hành chính 2.500.000đ (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*) về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác. Đáng lẽ ra phải xử bằng hình phạt tù giam đối với bị cáo tuy nhiên thấy rằng đây là lần đầu tiên bị cáo phạm tội liên quan đến hành vi đánh bạc, trong thời gian được tại ngoại đến nay bị cáo chấp hành tốt các quy định của pháp luật nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt khác là hình phạt cải tạo không giam giữ, giao cho bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục bị cáo cũng đã đủ sức răn đe đối với vị cáo. Đồng thời áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo cũng là đủ sức răn đe.

+ Đối với bị cáo Hoàng Minh Trung, Trần Thị Thảo Uyên: Sau khi bị cáo Uyên thua hết số tiền mang theo là 400.000đ thì các bị cáo thống nhất tiếp tục mượn của bị cáo Tân 02 lần, tổng số tiền mượn là 30.000.000đ mục đích để tiếp tục đánh bạc, tuy cả hai thống nhất mượn tiền chung nhưng bị cáo Minh Trung là người trực tiếp dùng số tiền này đánh bạc, bị cáo Uyên không đánh bạc. Tuy nhiên, đây là lần đầu tiên các bị cáo phạm tội liên quan đến hành vi đánh bạc, sau khi hành vi của các bị cáo bị phát hiện thì bị cáo Uyên đã bị bắt tạm giam 03 tháng cũng đã đủ sức răn đe đối với bị cáo, sau khi được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho đến nay bị cáo chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Đối với bị cáo Minh Trung, sau khi hành vi bị phát hiện bị cáo đã tự đến Công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp lại số tiền mà bị cáo dùng vào việc đánh bạc, trong thời gian được tại ngoại đến nay bị cáo chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà

nước đối với các bị cáo nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt khác là hình phạt tiền đối với bị cáo Minh Trung nhưng ở mức thật nặng để đủ sức răn đe đối với bị cáo Minh Trung.

Còn đối với bị cáo Uyên phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhân thân tốt; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng và bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà giao cho bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục bị cáo cũng đã đủ sức răn đe đối với bị cáo. Đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo Uyên.

Thời gian bị cáo Uyên đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2020 đến ngày 10/6/2020 không được xem xét để trừ vào thời gian thử thách.

+ Đối với bị cáo Hoàng: Tham gia đánh bạc bị cáo mang theo số tiền 700.000đ, bị cáo đặt nhiều ván, ván cao nhất là 200.000đ, ván thấp nhất là 100.000đ; sau khi thu hết số tiền mang theo thì bị cáo tiếp tục mượn của bị cáo Tân số tiền mượn là 10.000.000đ mục đích để tiếp tục đánh bạc; điều này thể hiện bị cáo có hành vi quyết tâm ăn thua với các con bạc khác. Tuy nhiên, đây là lần đầu tiên bị cáo phạm tội liên quan đến hành vi đánh bạc, sau khi hành vi bị phát hiện bị cáo đã tự đến Công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp lại số tiền mà bị cáo dùng vào việc đánh bạc, trong thời gian được tại ngoại đến nay bị cáo chấp hành tốt các quy định của pháp luật để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt khác là hình phạt tiền đối với bị cáo cũng là đủ sức răn đe đối với bị cáo.

+ Đối với các bị cáo còn lại gồm: Bình; Thu Hồng; Thị Hồng; Lũy, Dung, Liên, Trầm. Đây là lần đầu tiên các bị cáo phạm tội liên quan đến hành vi đánh bạc có tham gia đánh bạc; số tiền các bị cáo này dùng vào việc đánh bạc là không đáng kể, các bị cáo cũng không tham gia liên tục và mức độ xác phạt cũng không lớn. Riêng các bị cáo Lũy, Bình, Thu Hồng, Thị Hồng, Dung, Uyên và Liên, sau khi hành vi của các bị cáo bị phát hiện thì bị cáo Uyên đã bị bắt tạm giam 03 tháng cũng đã đủ sức răn đe đối với các bị cáo, sau khi được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho đến nay các bị cáo chấp hành tốt các quy định của pháp luật nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo này. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhân thân tốt; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng và bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo Bình; Thu Hồng; Thị Hồng; Lũy, Dung, Liên, Trầm ra khỏi đời sống xã hội, mà giao cho các bị cáo Bình; Thu Hồng; Thị Hồng; Lũy, Dung, Liên, Trầm cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đã đủ sức răn đe đối với bị cáo. Đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo.

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo (*trừ bị cáo Lũy và bị cáo Liên*).

Thời gian các bị cáo Bình, Thu Hồng, Thị Hồng, Liên, Dung, Lũy đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2020 đến ngày 10/6/2010 không được xem xét để trừ vào thời gian thử thách.

[7] Về biện pháp tư pháp:

7.1. Về xử lý vật chứng trong vụ án:

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (*nhóm vật chứng là công cụ, phương tiện mà các bị cáo phạm tội và không còn giá trị sử dụng hoặc tài sản thu nhưng không còn giá trị nên đề nghị tịch thu tiêu hủy*) gồm: 07 (bảy) vỉ bài hình tròn cắt từ bài tú lơ khơ; 06 (sáu) chén sứ; 02 (hai) đĩa sứ; 01 (một) tô nhựa; 49 (bốn mươi chín) con bài tú lơ khơ; 01 (một) bình ắc-quy nhãn hiệu Đồng Nai 12 vôn; 05 (năm) ghế nhựa; 04 (bốn) chiếc chiếu cói; 01 (một) con dao Thái Lan, cán làm bằng nhựa màu vàng, lưỡi làm bằng kim loại, mũi nhọn; 01 (một) ví da màu nâu; 01 (một) ví da màu nâu đen; 01 (một) túi sách màu đen; 01 (một) cục sạc điện thoại màu trắng.

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (*nhóm vật chứng là vật, tiền dùng vào việc phạm tội và các khoản thu lợi bất chính hoặc tài sản thu tại chiếu bạc nhưng không xác định được chủ sở hữu nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước*): Số tiền 5.621.000đ (*năm triệu sáu trăm hai mươi một ngàn đồng*) thu trên chiếu bạc; số tiền 18.400.000đ (*mười tám triệu bốn trăm nghìn đồng*) thu giữ trong ví da bị cáo Đỗ Văn Ngọc và số tiền 6.600.000đ (*sáu triệu sáu trăm nghìn đồng*) thu giữ trên người bị cáo Đỗ Văn Ngọc liên quan đến hành vi đánh bạc; Số tiền 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) do bị cáo Nguyễn Tiến V tự nguyện giao nộp, đây là số tiền bị cáo Vỹ thu của các con bạc; 01 (một) chìa khóa xe có đeo 01 nhẫn kim loại màu vàng, bên trong có chữ KIM HANH CHINH 20.99%; 01 (một) điện thoại di động hiệu ITEL màu xanh (của bị cáo Sỹ); 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc-đen A50 (của bị cáo Vỹ); 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc-đen (của bị cáo Ngọc); 01 (một) điện thoại di động hiệu HUA WEI (của bị cáo Dung).

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (*vật chứng có liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo cần lưu giữ tại hồ sơ vụ án*). Yêu cầu chỉ cục thi hành án dân sự huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng chuyển 01 (một) cuốn sổ màu đen của bị cáo Nguyễn Tấn Thanh Tân (hiện đang lưu tại cơ quan thi hành án) để lưu hồ sơ vụ án, khi nhận được văn bản yêu cầu của Tòa án nhân dân huyện Đa Huoai.

+ Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự (*vật chứng thu nhưng không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho chủ sở hữu*). Hoàn trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo thu (thu của bị cáo Tân) cho người có liên quan anh Phạm Chí Phúc.

7.2. Tiếp tục tạm giữ tiền và tài sản sau để đảm bảo thi hành án:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự tiếp tục tạm giữ tiền và tài sản sau để đảm bảo thi hành án như sau: Số tiền 6.000.000đ (*sáu triệu đồng*) do bị cáo Hà Văn Tuấn tự nguyện giao nộp; Số tiền 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*) do bị cáo Hoàng Minh Trung tự nguyện giao nộp; Số tiền 10.700.000đ (*mười triệu bảy trăm ngàn đồng*) do bị cáo Phạm Nguyễn Huy Hoàng tự nguyện giao nộp; Số tiền 9.100.000đ (*chín triệu một trăm ngàn đồng*) do bị cáo Ngô Quang Trung tự nguyện giao nộp; Số tiền 82.000đ (*tám mươi hai nghìn đồng*) thu giữ trên người bị cáo Nguyễn Thành Lũy; 01 (một) điện thoại di động màu trắng, hiệu GiGi - V22; số tiền 2.040.000đ (*hai triệu không trăm bốn mươi đồng*), thu giữ trên người bị cáo Nguyễn Thị Thanh Bình; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng đen, 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng; số tiền 30.000đ (*ba mươi nghìn đồng*) thu giữ trên người bị cáo Trần Thị Thảo Uyên; Số tiền 20.000đ (*hai mươi nghìn đồng*) thu giữ trên người bị cáo Nguyễn Thị Liên; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; số tiền 8.000đ (*tám nghìn đồng*) thu giữ trên người bị cáo Đỗ Thị Hồng; số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) thu giữ trên người bị cáo Từ Thị Mỹ Dung; Số tiền 2.100.000đ (*hai triệu một trăm nghìn đồng*) thu giữ trên người bị cáo Nguyễn Thị Thu Hồng; Số tiền 8.146.000đ (*tám triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*) thu giữ trên người bị cáo Nguyễn Tấn Thanh Tân.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi của những đối tượng Trịnh Thanh Hải cho Hà Văn Tuấn mượn xe máy nhưng không biết sự việc Tuấn đi đánh bạc; Phạm Chí Phúc đi cùng Nguyễn Tấn Thanh Tân nhưng không tham gia đánh bạc cũng như cho vay, mượn hoặc cầm cố tài sản cho những con bạc; Lê Thị Hồng Vân đi cùng Ngô Quang Trung nhưng không tham gia đánh bạc, bà Phạm Thị Diễm, Phạm Thị Hạnh không liên quan hành vi đánh bạc của những người khác. Do vậy, Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xử lý là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét là có căn cứ.

- Đối với các đối tượng tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo khai có tham gia đánh bạc cùng với các bị cáo ngày 13-3-2020 tuy nhiên đến nay chưa xác định được nhân thân và lai lịch nên kiến nghị Cơ quan điều tra Công an huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng tiếp tục xác minh làm rõ, khi bắt được sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

- Đối các vật chứng: 01 xe mô tô biển số: 49L1-12613, 01 nhẫn kim loại màu vàng, mặt màu vàng đen, bên trong có chữ TEKM*J610 H: 90.5 610*; 01 nhẫn kim loại màu vàng, mặt màu vàng rêu, bên trong có chữ KM*; 01 xe mô tô BS: 51U9-9181; 01 (một) giấy chứng nhận xe mô tô số 006867, biển số 49L1- 11227; 02 thẻ bảo hiểm y tế, 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thành Lũy và Phạm Thị Cường; 01 thẻ bảo hiểm y tế và 01 Chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thị Thanh Bình; 01 thẻ ngân hàng Đông Á, 01 thẻ Agribank; 01 xe mô tô chiếc xe máy biển số 49V1-3227. Các vật chứng nêu trên không

liên quan vụ án nên quá trình điều tra, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện đã xử lý trả lại cho các chủ sở hữu, các chủ sở hữu đã nhận lại tài sản của mình không thắc mắc khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEI1: 357723103028265, số IMEI 2: 357723105628263 chưa xác định được chủ sở hữu hiện đang lưu giữ tại Công an huyện Đạ Huoai đang tạm giữ để chờ xử lý nên tiếp tục giao Cơ quan điều tra xử lý theo quy định.

[9] Về án phí các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Xét quan điểm, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến V phạm các tội “*Đánh bạc*” và “*Tổ chức đánh bạc*”; Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tiến Sỹ; Đỗ Văn Ngọc; Nguyễn Thành Lũy; Nguyễn Tấn Thanh Tân; Ngô Quang Trung; Hoàng Minh Trung; Đỗ Đăng Lợi; Hà Văn Tuấn; Phạm Nguyễn Huy Hoàng; Ngô Văn Trâm; Trần Thị Thảo Uyên; Nguyễn Thị Thanh Bình; Từ Thị Mỹ Dung; Nguyễn Thị Thu Hồng; Đỗ Thị Hồng và Nguyễn Thị Liên phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 17, Điều 38, Điều 55 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, đối với bị cáo Nguyễn Tiến V. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến V 06 (sáu) tháng tù về tội “*Đánh bạc*” và 12 (mười hai) tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội “*Đánh bạc*” và “*Tổ chức đánh bạc*”. Buộc bị cáo phải chấp hành chung (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04-5-2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, đối với bị cáo Nguyễn Tiến Sỹ. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Sỹ 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án nhưng được trừ vào thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04-5-2020 đến ngày 30-7-2020.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, khoản 1, 2 Điều 36 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, đối với bị cáo Ngô Quang Trung. Xử phạt bị cáo Ngô Quang Trung 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án kể từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Madaguôi, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Phạt bổ sung bị cáo 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) để sung công quỹ

Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17, khoản 1, 2 Điều 36 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Tấn Thanh Tân. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Thanh Tân 12 (*mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã Mađaguôi, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2020 đến ngày 10/6/2020, cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung bị cáo 60.000.000đ (*sáu mươi triệu đồng*) để sung công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 17, khoản 1, 2 Điều 36 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hà Văn Tuấn.

+ Xử phạt bị cáo Hà Văn Tuấn 09 (*chín*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã Mađaguôi, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Phạt bổ sung bị cáo 40.000.000đ (*bốn mươi triệu đồng*).

- Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.600.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17, khoản 1, 2 Điều 36 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đỗ Đăng Lợi.

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Đăng Lợi 09 (*chín*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã Mađaguôi, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Phạt bổ sung bị cáo 40.000.000đ (*bốn mươi triệu đồng*) để sung công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 17, Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, đối với các bị cáo Phạm Nguyễn Huy Hoàng. Xử phạt bị cáo Phạm Nguyễn Huy Hoàng 60.000.000đ (*sáu mươi triệu đồng*) để sung công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17, Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, đối với các bị cáo Hoàng Minh Trung. Xử phạt bị cáo Hoàng Minh Trung 60.000.000đ (*sáu mươi triệu đồng*) để sung công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 17, Điều 38 và Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; Áp dụng Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của

Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn Ngọc và Từ Thị Mỹ Dung.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Ngọc 12 (*mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (*hai mươi bốn*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) để sung công quỹ Nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Từ Thị Mỹ Dung 06 (*sáu*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (*mười hai*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) để sung công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 17, Điều 38 và Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; Áp dụng Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thành Lũy.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Lũy 09 (*chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*mười tám*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thành Lũy

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51, các Điều 17, Điều 38 và Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; Áp dụng Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Ngô Văn Trầm; Nguyễn Thị Thanh Bình; Nguyễn Thị Thu Hồng; Đỗ Thị Hồng; Trần Thị Thảo Uyên.

+ Xử phạt bị cáo Ngô Văn Trầm 09 (*chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*mười tám*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) để sung công quỹ Nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh Bình 09 (*chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*mười tám*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*) để sung công quỹ Nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu Hồng 09 (*chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*mười tám*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*) để sung công quỹ Nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Hồng 09 (*chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*mười tám*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*) để sung công quỹ

Nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Trần Thị Thảo Uyên 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51, các Điều 17, Điều 38 và Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; Áp dụng Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Thị Liên

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Liên 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị Liên

* Đối với những người người xử phạt cho hưởng án treo:

Giao bị cáo Đỗ Văn Ngọc cho Ủy ban nhân dân xã Đa Oai, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Giao bị cáo Ngô Văn Trâm; Nguyễn Thị Liên; Nguyễn Thị Thu Hồng; Đỗ Thị Hồng; Nguyễn Thành Lũy cho Ủy ban nhân dân xã Đa Tồn, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thanh Bình cho Ủy ban nhân dân phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Giao bị cáo Trần Thị Thảo Uyên cho Ủy ban nhân dân xã Mađaguôi, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trong trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Đối với những người người xử phạt cải tạo không giam giữ:

Giao các bị cáo Ngô Quang Trung cho Ủy ban nhân thị trấn Mađaguôi, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm với chính quyền địa phương

trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Giao các bị cáo Nguyễn Tấn Thanh Tân, bị cáo Hà Văn Tuấn; bị cáo Đỗ Đăng Lợi cho Ủy ban nhân dân xã Madaguoi, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

2. Về biện pháp tư pháp:

2.1. Về xử lý vật chứng trong vụ án:

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (*nhóm vật chứng là công cụ, phương tiện mà các bị cáo phạm tội và không còn giá trị sử dụng hoặc tài sản thu nhưng không còn giá trị nên đề nghị tịch thu tiêu hủy*) gồm: 07 (bảy) vỉ bài hình tròn cắt từ bài tú lơ khơ; 06 (sáu) chén sứ; 02 (hai) đĩa sứ; 01 (một) tô nhựa; 49 (bốn mươi chín) con bài tú lơ khơ; 01 (một) bình ắc-quy nhãn hiệu Đồng Nai 12 vôn; 05 (năm) ghế nhựa; 04 (bốn) chiếc chiếu cói; 01 (một) con dao Thái Lan, cán làm bằng nhựa màu vàng, lưỡi làm bằng kim loại, mũi nhọn; 01 (một) ví da màu nâu; 01 (một) ví da màu nâu đen; 01 (một) túi sách màu đen; 01 (một) cục sạc điện thoại màu trắng.

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (*nhóm vật chứng là vật, tiền dùng vào việc phạm tội và các khoản thu lợi bất chính hoặc tài sản thu tại chiếu bạc nhưng không xác định được chủ sở hữu nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước*): Số tiền 5.621.000đ (*năm triệu sáu trăm hai mươi một ngàn đồng*) thu trên chiếu bạc; số tiền 18.400.000đ (*mười tám triệu bốn trăm nghìn đồng*) thu giữ trong ví da bị cáo Đỗ Văn Ngọc và số tiền 6.600.000đ (*sáu triệu sáu trăm nghìn đồng*) thu giữ trên người bị cáo Đỗ Văn Ngọc liên quan đến hành vi đánh bạc; Số tiền 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) do bị cáo Nguyễn Tiến V tự nguyện giao nộp, đây là số tiền bị cáo Vỹ thu của các con bạc; 01 (một) chìa khóa xe có đeo 01 nhãn kim loại màu vàng, bên trong có chữ KIM HANH CHINH 20.99%; 01 (một) điện thoại di động hiệu ITEL màu xanh (của bị cáo Sỹ); 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc-đen A50 (của bị cáo Vỹ); 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc-đen (của bị cáo Ngọc); 01 (một) điện thoại di động hiệu HUA WEI (của bị cáo Dung).

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (*vật chứng có liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo cần lưu giữ tại hồ sơ vụ án*). Yêu cầu chỉ cục thi hành án dân sự huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng chuyển 01 (một) cuốn sổ màu đen của bị cáo Nguyễn Tấn Thanh Tân (hiện đang lưu tại cơ quan thi hành án) để lưu hồ sơ vụ án, khi nhận được văn bản yêu cầu của Tòa án nhân dân huyện Đa Huoai.

+ Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự (*vật chứng thu nhưng không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho chủ sở hữu*). Hoàn trả lại 01

(một) điện thoại di động hiệu Oppo thu (*thu của bị cáo Tân*) cho người có liên quan anh Phạm Chí Phúc.

+ Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự (*nhóm vật chứng liên quan đối tượng đánh bạc khác nhưng chưa xác định được chủ sở hữu hiện đang lưu giữ tại Công an huyện Đa Huoai đang tạm giữ để chờ xử lý*). Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEI1: 357723103028265, số IMEI 2: 357723105628263 chưa xác định được chủ sở hữu hiện đang lưu giữ tại Công an huyện Đa Huoai đề chờ xử lý nên tiếp tục giao Cơ quan điều tra, xác minh xử lý theo quy định.

2.2. Tiếp tục tạm giữ tiền và tài sản sau để đảm bảo thi hành án:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự tiếp tục tạm giữ tiền và tài sản sau để đảm bảo thi hành án như sau: Số tiền 6.000.000đ (*sáu triệu đồng*) do bị cáo Hà Văn Tuấn tự nguyện giao nộp; Số tiền 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*) do bị cáo Hoàng Minh Trung tự nguyện giao nộp; Số tiền 10.700.000đ (*mười triệu bảy trăm ngàn đồng*) do bị cáo Phạm Nguyễn Huy Hoàng tự nguyện giao nộp; Số tiền 9.100.000đ (*chín triệu một trăm ngàn đồng*) do bị cáo Ngô Quang Trung tự nguyện giao nộp; Số tiền 82.000đ (*tám mươi hai nghìn đồng*) thu giữ trên người bị cáo Nguyễn Thành Lũy; 01 (một) điện thoại di động màu trắng, hiệu GiGi - V22; số tiền 2.040.000đ (*hai triệu không trăm bốn mươi đồng*), thu giữ trên người bị cáo Nguyễn Thị Thanh Bình; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng đen, 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng; số tiền 30.000đ (*ba mươi nghìn đồng*) thu giữ trên người bị cáo Trần Thị Thảo Uyên; Số tiền 20.000đ (*hai mươi nghìn đồng*) thu giữ trên người bị cáo Nguyễn Thị Liên; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; số tiền 8.000đ (*tám nghìn đồng*) thu giữ trên người bị cáo Đỗ Thị Hồng; số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) thu giữ trên người bị cáo Từ Thị Mỹ Dung; Số tiền 2.100.000đ (*hai triệu một trăm nghìn đồng*) thu giữ trên người bị cáo Nguyễn Thị Thu Hồng; Số tiền 8.146.000đ (*tám triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*) thu giữ trên người bị cáo Nguyễn Tấn Thanh Tân.

(*Hiện các vật chứng (tang, tài, vật) trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đa Huoai theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04-11-2020 và theo phiếu Ủy nhiệm chi ngày 09-11-2020*).

3. Về kiến nghị: Trong vụ án này ngoài các bị cáo bị bắt và đã xét xử thì còn có một số đối tượng khác có trực tiếp tham gia đánh bạc, những đối tượng này đến nay cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên cần tách ra. Đồng thời kiến nghị Cơ quan điều tra Công an huyện Đa Huoai tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào bắt được thì điều tra, khởi tố, xét xử bằng một vụ án khác.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Tiến V; Nguyễn

Tiền Sỹ; Đỗ Văn Ngọc; Nguyễn Thành Lũy; Nguyễn Tấn Thanh Tân; Ngô Quang Trung; Hoàng Minh Trung; Đỗ Đăng Lợi; Hà Văn Tuấn; Phạm Nguyễn Huy Hoàng; Ngô Văn Trầm; Trần Thị Thảo Uyên; Nguyễn Thị Thanh Bình; Từ Thị Mỹ Dung; Nguyễn Thị Thu Hồng; Đỗ Thị Hồng và Nguyễn Thị Liên phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phúc được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được quyền kháng cáo phần tài sản có liên quan).

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Công thông tin điện tử Tòa án nhân dân;
- VKSND huyện Đạ Huoai (01);
- Công an huyện Đạ Huoai (01);
- Cơ quan THAHS huyện Đạ Huoai (01);
- Chi cục THADS huyện Đạ Huoai (02);
- UBND xã Đạ Tồn (01);
- UBND xã Đạ Oai (01);
- UBND xã Mađaguôi (01);
- UBND thị trấn Mađaguôi (01);
- UBND phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột (01)
- Bộ phận THA hình sự (68);
- Bị cáo (17);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Ấn văn (03);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Văn Lập

